

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,

Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON

65000
15/4/30
[Handwritten signature]

Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ NỮ' TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M' NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Catinal — SAIGON
TÉLÉPHONE N° 588

SANG-LẬP
M' NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 48 — 17 AVRIL 1930

Giá Báo:
Mỗi năm 6\$00 Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$50
Mua báo phải trả tiền trước.
A. HUY TÊLÉPHONE N° 588 SAIGON

SỰ MÊ-TÍN CỦA PHỤ-NỮ'

Sự mê-tin đầu cho người nước văn-minh cũng không khỏi được, nhưng so-sánh mà coi, thì thấy như người Annam ta mê-tin nhiều hơn, và thứ nhất là người dân bà.

Thật vậy, thử bước chun vào những chỗ đồ-hội lớn mà coi, thì thấy không biết bao nhiêu những đèn-chùa miếu-vò, là chỗ các bà các cô thường ngảy đi lễ-bái kêu cầu. Gặp ngày, lễ ngày hội chi thì những « tin-nữ » kéo nhau lũ-lược đi lễ-bái lại càng đông, mà trong ấy có lẽ lại phần nhiều là gia-quyển của những nhà thượng-lưu tri-thức. Vào đến trong nhà thì thấy nhà nào cũng có những bản thờ Táo-quân, Bồn-mạng, Tiên-chủ (1), Tài-thần, hay là Quan-thánh, Phật-bà, Cửu-thiên-huyền-nữ, hương khói giăng-giăng. Ngoài các sự thờ-phượng dị-đoan ấy, lại còn những xin xăm, coi dõ, bói-khoa, cầu-vong, kêu-hồn là khác nữa.

Thấy những điều mê-tin như vậy là có hai, có người lấy lễ mà biện-bác cho họ nghe, mong họ có ngày tỉnh-ngộ, sống trong cái đời chơn-chánh, thoát ra khỏi vòng u-âm, thì họ lại đem lòng cứng-cỏi mà gạt đi, muốn lấy sự mê-tin của mình mà phân-bì với sự tin-ngưỡng về tông-giáo.

Thế nhưng phân-bì thế nào được! Sự tin-ngưỡng về tông-giáo với sự mê-tin về dị-đoan hai dạng khác nhau xa lắm.

Tông-giáo, bất kỳ là tông-giáo nào, dầu là cao-siêu huyền-bí, khó cho ta tin một cách hai năm rõ mười nữa, ở trong cũng còn có chơn lý ít nhiều. Và lại, tông-giáo nào cũng là có ích cho luân-lý loài người cả, vì đạo nào cũng rút lại trong một câu, là *khuyến người làm lành, lánh dữ*.

(1) Ở các thành-phố Bắc-kỳ như Hanoi, Nam-định v.v... người ta hay thờ một vị thần kêu là « Tiên-chủ », nghĩa là ông chủ ở nhà ấy trước mình mà đã qua đời rồi.

Mê-tin thì lại khác. Những người mê-tin thì không hỏi đến chơn-lý nữa, không chú-y sự làm lành, mà cái bồn-tâm là chỉ có việc cầu phước. Những người mê-tin có lẽ lại là những người hay làm điều ác, vì họ sợ tội vào mình, nên gắp thần nào cũng cầu cũng lay để mong được tha tội; và sau khi đã cầu, đã lay rồi, họ lại càng vững lòng mà làm điều ác hơn lên!

Vậy nên, sự mê-tin không đem mà phân-bì với sự tin-ngưỡng được. Một dân-tộc mong bước lên con đường tân-hóa như dân-tộc Việt-Nam ta, mà lại mắc lấy nhiều điều mê-tin thì thật là có hại vô cùng.

Một là hại cho sự tân-hóa của xã-hội. Một xã-hội mà sử-dĩ mau tân-hóa được là nhờ ai này đều cậy chắc ở sức mình mà làm việc luôn luôn. Nay có phần nhiều người tin cậy ở quí-thần, chỉ cứ thờ lay cúng quây để cầu phước, thì giảm mất cái năng lực của sự hoạt-dộng đi nhiều lắm vì đó, trăm công ngàn việc có thể bỏ bệ đi, mà sự tấn-bộ trong xã-hội càng ngày càng kém.

Hai là hại cho sự kính-tề trong gia-đình. Những nhà phú-túc, mỗi một lần đi lễ-bái tốn đến hàng bạc trăm trở lên, thật là uổng của, song nơi dư đem bù cho nơi thiếu, hoặc giả cũng là một sự có ích, chẳng nói làm chi. Đến như những nhà nghèo túng, không đủ ăn đủ mặc, mà cũng phải chạy cho ra đồng tiền để cúng-cấp thì thật là ki-ôn đốn quá. Thấy có người làm lành ki-ông chịu uổng thuốc, chỉ đi cầu đến này, khăn chũa kia, rước thầy phù-thủy cúng, mất bạc trăm mà bình không lành chi hết, thì thật không hiểu trong óc họ nghĩ thế nào! Có nhà, trong nhà thờ đủ thứ thần, mỗi tháng cúng hai kỳ, mồng một và rằm, đã tốn tiền mà lại thêm mất thì giờ nữa, thật là vô ích! Những

tiền bạc hao phí về sự mê-tin đó giả đem làm việc khác có ích hơn, chẳng phải là thêm sự thanh vượng cho gia đình sao?

Ba là hại cho cái óc non-nớt của con cái. Những người mê-tin, ngoài sự làm hại cho xã-hội cho gia-đình, còn làm hại đến chính cái nôm-cách của mình nữa. Bởi vì mình đã tin bậy thì càng ngày càng tiêu-diệt cái tánh độc-lập tự-do; đã lay lắt để cầu phước thì trong bụng chất-chứa sự tham lam mà kem long dao-đức. Bởi đó mà làm hại lây đến con cái. Những con n. t. óc nó còn non-nớt, chưa biết xét-đoán sự gì là dở, sự gì là hay, hề kẻ lơn trong nhà làm thế nào thì nó cũng in vào trí mà sau nó làm thế ấy. Vậy, làm cha làm mẹ mà hay mê-tin tức là làm một gương xấu cho con cái vậy. Huống chi nước ta bây giờ chính đương mong-mỏi dân thiếu-niên về sau, nhờ họ học-hành khôn giỏi để giúp ích cho xã-hội. Thế mà trong khi vào trường, tập tành những khoa học nọ kia, còn về nhà lại thấy rờng những điều dị-đoan nham-nhi, thì sự học trong trường chẳng hóa ra vô-ích làm?

Cái hại của sự mê-tin chắc còn nhiều nữa, nhưng hãy kể sơ ba điều đại-khại như trên mà nghe. Bây giờ chúng ta nên làm cách nào để trừ cái hại ấy đi.

Dân Tàu cũng là một dân mê-tin như ta, song hiện nay họ đã bớt đi được nhiều lắm. Sự ấy là nhờ sự của chánh-phủ họ. Sau khi Dân-quốc thành-lập, có nhiều đền-chùa bị dỡ ra làm trường học. Mọi vài năm trước đây, chánh-phủ họ lại ra lệnh cấm những thầy phu-thủy, thầy coi tướng coi số, tức là có một bọn thất-nghiệp mà phải chạy qua bên ta kiếm ăn. Chánh-phủ Tàu làm như vậy là phải lắm, vì trong một nước đương muốn đề-xướng khoa-học, nói lên con đường tân-bộ văn-minh, mà còn để cho dân-gian mắc lấy sự mê-tin thì khác nào muốn đi lối mà lại bước giắt lùi trở lại.

Nước ta không có như vậy. Chánh-phủ ta hình như không ngờ đến sự mê-tin của dân ta là có hại thế nào, ai tin gì đó thì tin.

Cho nên, muốn trừ cái hại của sự mê-tin ấy, ta không có thể cậy ở cái sức nào được hết, mà chỉ cậy ở cái sức của ta.

Phụ-nữ chúng ta ngày nay phải nên tự mình lĩnh-ngộ. Phải biết sự mê-tin có hại cho mình, cho xã-hội, cho giống-nòi là thế, mà quyết lòng chừa đi. Nhưt là các cô nữ-học-sanh, đã ở trong nhà-trường, sở-học của mình ra sao, sự tin của mình ra sao thì lúc ra trường rồi cũng cứ giữ một mực, mà chớ nên tiêm-nhiêm cái ảnh-hưởng xấu trong gia-đình. Chúng tôi tin rằng muốn đánh đổ sự mê-tin, thiệt chẳng có cái thế-lực nào mạnh bằng cái thế-lực của sự học-thức.

Chúng tôi hết sức mong ở đám thanh-niên nam-nữ học-sanh để trừ tiết cái hại mê-tin. Ước gì bọn họ trong khi về nhà, đem các nghĩa lý của của khoa-học mà giảng-giải cho người nhà nghe, và phản-đối hết thảy những sự thờ-lạy ma-quỉ và bói-khoa. Nếu họ khuyên-can người nhà mà không kiến-hiệu chẳng nữa, thì sau này, đến phiên họ lớn lên, làm chủ gia-đình, họ cũng đừng có mắc phải cái hại ấy.

Trên kia có nói « người Annam ta mê-tin nhiều hơn mà thừ nhưt là đàn bà », vậy thì không phải đàn ông xứ ta là không mê-tin, song chẳng qua so-sánh là phần ít. Vậy những người đó, hãy bỏ đi; chúng tôi cũng mong ở những người đàn ông không mê-tin một điều.

Thấy có người không tin ma-quỉ, không hề bói-khoa và cúng-cấp, song vợ con mà có tin thì cứ đề mặc, không nói đến, sợ mất sự hòa-thuận trong gia-đình. Có người lại hay nói nữa thiệt nữa dờn mà rằng: « Ta không tin mặc dầu, họ cúng-quỷ có hại chi ta? Cứ để họ cúng đi rồi ta được hưởng! » Đã biết rằng ấy là một cách đùa nhả nhạn của người quán-lữ, nhưng lại phải biết rằng cái hại trên kia là lớn lắm; ta là người thức-giã, há nên ngồi mà nhìn vậy hay sao?

Chúng tôi hết sức mong ở những người học-thức trong nước ra tay mà trừ tiết cái hại mê-tin đi, ấy là cái phước chung của đồng-bào ta đó vậy!

P. N. T. V.

Chị em nên đọc, nên ghi bài xã-thuyết này, chớ bỏ qua, rất đáng tiếc.

Sự mê-tin của Phụ-nữ Bàn rât rõ ở bài này, chị em ta nên đọc lắm.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Có ai biết rằng còn những kẻ làm rồi cuộc tri-an này nữa không?

Cái tiếng « làm rồi cuộc tri-an » bình như người ta chỉ đề riêng cho những người lập hội-kin, rải truyền-đơn, liệng trái bom, xúi lính làm loạn, như là bọn Nguyễn Thái-Học, Phó Đức-Chính v... v... thì chúng tôi tưởng là hẹp hòi lắm. Còn nhiều kẻ khác, chẳng rải truyền-đơn, không quảng tạc-đan gì hết mà cũng làm rồi cuộc tri-an ở đây đủ lắm.

Trước hết hãy hỏi thế nào là làm rồi cuộc tri-an, theo cái nghĩa rất rộng kia?

Nói ví dụ dễ dàng như vậy: Nhà chi đang làm ăn yên-ôn, con cháu vui chơi, em tới em khuấy rồi, làm cho chị phải hư nhà hai cửa, hao bạc tốn tiền, ăn không ngon, ngủ không yên, mất cả công-việc làm ăn của chị; thế là tôi làm rồi cuộc tri-an của chị. Trong một xã-hội cũng vậy, những chế độ đã lập thành rồi, nhưn dần đang an-cư lạc-nghiệp, mà có kẻ nào trợn trao khua động lung tung lên, ấy cũng tức là làm rồi cuộc tri-an đó.

Cuộc tri-an, chẳng những nói riêng về đường chánh-trị mà thôi, nó lại kiêm cả về đường kinh-tế nữa.

Trong xã-hội này, không những chỉ có bọn cách-mạng như Nguyễn Thái-Học mới là khuấy rối cuộc tri-an mà thôi đâu; bọn Huê-thương ở đây, cũng khuấy rối cuộc tri-an của mình đảo-đề!

Nếu như Nguyễn Thái-Học mà chánh-phủ cho là kẻ khuấy rối cuộc tri-an về mặt chánh-trị, thì mấy ông Huê-thương khuấy rối cuộc tri-an của chúng tôi về mặt kinh-tế sanh-hoạt.

Thật, họ thừa nước đục thả câu, mượn cờ nhà nước tăng thuế lên lúc này, rồi món hàng gì họ cũng tăng giá lên hết thảy. Đến lúc thế này, những nhà nghèo, vợ, chồng, cha, con, thật phải n.ó nhau mà cười ra nước mắt!

Lấy một chuyện nhỏ mượn trước mắt đây mà nói, đã thấy khổ cho con nhà nghèo biết là bao nhiêu.

Hộp quet xưa nay cứ lệ một su một hộp. Trước kia hộp quet nhiều cây hơn, mấy năm gần đây lại làm ít cây đi, thôi cũng không nói gì; nay thỉnh linh lại tăng lên 2 su một hộp, còn mua hai hộp thì 3 su. Hỏi sao? Chết trả lời nhà nước tăng thuế.

Phải, nhà-nước có tăng thuế hộp quet, song thuế

tăng có ít, mà họ ban mức lên nhiều.

Cứ lệ ngày xưa, mỗi gói quet 10 hộp, thì đánh thuế 3 su rưỡi, nay thuế tăng lên 2 su rưỡi nữa, cũ thấy là 6 su. Thế nghĩa là thuế tăng về hộp quet không đầy một đồng điều rưỡi (tính ra 1 cái hộp quet tăng 1 su thuế). Không vậy đó, thế mà chết bán cho mình một su rưỡi một hộp, 4 ra nhà nước tăng thuế một phần, thì chết lại tăng giá thêm một phần nữa.

Ví dụ nhà nghèo có 3 su, phải mua hết 3 su nước mắm rồi, còn một hộp quet thì đánh phải trả cả 2 su, chớ có đâu một su nữa để mua 2 cái. Còn khách đi đường, muốn mua hộp quet thì cũng phải bỏ ra 2 su mua một hộp, chớ ai bỏ thêm ra 1 su nữa đang mua hai cái làm gì, vì có túi đâu mà đựng?

Chẳng những họ tăng giá hộp quet lên như vậy mà thôi, họ mượn cờ tăng thuế hộp quet đó mà tăng giá cả trăm ngàn thứ hàng khác, mà nhà nước chẳng hề tăng thuế lên bao giờ. Nay mai đây họ còn định tăng giá thịt heo lên gấp đôi nữa kia.

Con nhà nghèo, hề đồ ăn thức uống được giá bình thường, thì họ được an cư lạc nghiệp; hề giá các vật-liệu tăng lên, mà công ngày lương tháng của họ vẫn y như cũ, thế là mất sự quân-bình, thế là cuộc tri-an của thân họ, nhà họ, bị làm rồi vậy. Họ phải than, phải khóc.

Bởi vậy chúng tôi nói bọn Huê-thương cũng là những kẻ làm rồi cuộc tri-an, những người có quyền cai-trị nghĩ sao?

Năm ngoài nước ta cũng lụt lớn bão to, năm nay nước Pháp cũng có nước lên lụt lớn, ấy vậy mà sao năm ngoài không thấy ông Trần-văn-Khả mở cuộc hát ở nhà hát tây, và không thấy ông Lương-khắc-Ninh tổ-chức đêm hát bội nào hết?

Thật là bà Pinson nói phải.

Trong một số báo trước đây ít lâu, chúng tôi có trích-dịch một bài trong báo *Indépendance Tonkinoise* ngoài Bắc. Tác-giả bài ấy là bà Pinson, than phiền về những gia-đình người Pháp, mới qua ở Annam, ăn ở với người Annam một cách khác-bac vô lễ quá. Ai đời lại nhường cho mấy đứa nhỏ mới có 6, 7 tuổi ranh, niếc người bồi bưng

cu-phu cho nó uống là con khi. Đưa kìa đi xe máy lên lễ đường, thấy người lính đang đi yên ổn, không chọc gáo gì nó, nó cũng bắt nou người ta mà nước là ha-du. Rồi họ kết-luan mạnh bạo rằng:

« Người Pháp qua ở đất nước của người An-nam, nên biết rằng mình qua khải-hóa cho họ, bình vực cho họ, chứ không phải là sang để hạ hiếp họ và khinh khi nơi giống họ đâu. »

Thật ôi! Trong chỗ? Pháp-Việt giao-tế, thật tình chúng tôi không trông mong gì khác hơn điều đó.

Song nhóm dân Việt-Nam, có mấy ai được gần cái nét mặt ôn-hòa phước-hậu như quan Thống-đốc, quan Toàn-quyền, mà chỉ hay gần, hay thấy hay bị những cơn say, những quả dấm, những nét mặt quau cơ dữ dằn của mấy ông, dai-khai như ông sơn-dã, ông đốc-công, ông cấp-ràng, ông linh-thủy.

Thật, mấy việc xảy ra mới đây, như việc mấy chú linh-thủy ở tàu *Wuldek Rousseau* giết một người, dấm nai người vô tội ở đường Gallieni, và cái chuyện ông chủ nhà hàng kia ở đường Marins trong Cholon, khi không rút súng ra bắn vào một lũ học trò nhỏ đang cãi lộn với con xâm bán trái cây, với lại, những chuyện chủ sơn-dã quên trả

tiền xe-keo, ông cấp-ràng danh cu-li bằng roi da v.v. dai-khai như thế, thật nhiều khi người An-nam tự hỏi cái số-mạng mình, nào có biết sao mà nói.

Biết bao nhiêu người Pháp tử-tế như-dức, thất-lây-tính nhưn-loại đối người An-nam, nhưng mà các ông ấy ngồi cao lóc củ, kim công cao tướng, phân-nhiều chúng tôi, đâu có được gần gũi giao-tiếp, mà thương-thường là dùng vai chèn bước với những chú linh-thủy và ông chủ nhà hàng kia, rồi lại xảy ra những việc chẳng hay như đã nói trên đó.

Nói thiệt tình, dân-cư ở mấy nơi như thành-phố này, thật là khiếp sợ mấy ông sơn-dã say rượu. Say rồi xông vào nhà người ta mà phá, hay là dấm cu những kẻ chẳng có tội tình gì. Tuy là quan binh cho lính tuần-phòng nghiêm-nhật về sự đó thiệt, song giữ làm sao cho hết được.

Chúng tôi cũng biết phép nhà nước công-bằng minh-chánh, chẳng khi nào dùng cho người Pháp nào ý thế mà hạ hiếp An-nam, song sự nghiêm-phòng tưởng không thể gì khắp hết mọi nơi mọi lúc được. Biết sao bây giờ? Chúng tôi chỉ có cách yên ủi cho mình, là trông mong sao ai nấy đều hiền câu của bà Pinson đã nói ở trên kia mà thôi

Một cuộc diễn-thuyết về Nữ-quyền của Học-sanh trường Đại-học Paris

(PHÒNG-SỰ-VIÊN CỦA BỒN-BẢO Ở PARIS GỢI VỀ)

Ngày tôi còn ở Saigon, mà tri tưởng-trương lại có lúc thơ-thần ở vùng sông Seine này, rồi bung báo da rằng: « Trường Sorbonne là nơi đào-tạo bọn thượng-lưu của nước Pháp, và có khi của cả Âu-châu cũng nên; tui thanh-niên học ở đây là cái nước Pháp ngày mai... Minh rồi đây sẽ tiếp-xúc với cái hoa thơm của một nước văn-minh, tui sẽ có nhiều dịp ngạc nhiên vì cái tài-năng, cái tri-tuệ, cái tành-tinh của bọn đầu xanh ấy. » Nhiều khi cái thật không giống cái mộng, làm cho mình thất-vọng vô-cùng; song ở đây thì cái sự sai-biệt ấy lại làm cho tôi vui-mãnh và càng ky-vong ở dân-tộc ta hơn nữa. Muốn nói cho hết ý, tôi xin tỏ ở đây rằng: Cứ như tôi đã quan-sát, thì thanh-niên An-nam, tuy là bị thiệt hại vì một cái chế-độ quá hẹp-hòi, song không đến nỗi kém-cỏi tư-cách hơn thanh-niên Pháp, mà có lẽ cả thanh-niên của thế-giới nữa. Câu nói này không phải là bởi lòng thiên-vi người An-nam là đồng-bao của tôi đâu; phàm ai quan-sát kỹ-càng và vô-tư đều cũng công-nhan như thế cả.

Một hôm nghe xong bài giảng của ông giáo Fauconnet, ra ngoài, tôi có đọc trên một tờ quăng-cáo dán ở cửa phòng giảng Michelet: *Ngày thứ sáu bắt đầu từ 6 giờ chiều sẽ giảng về Nữ-quyền do bọn học-sanh lập xã-hội-học lờ-chức, văn, văn, v... v... Tội đã được đọc trong một vài tờ báo nhỏ nhỏ, vài bài hô-hào của vài ông học-sanh lợi-lạc, thấy tầm thường quá, cho nên lần này dự-dự mãi không muốn đi dự cuộc diễn-thuyết này; nhưng mà một bạn Hòa-Lan đứng bên cạnh vô vai tôi mà bảo rằng: « Anh làm phóng-sự cho một tờ báo Phu-Nữ, thì anh càng cần phải đi hơn ai hết! Chẳng những thế, anh còn phải nói cho người Âu-châu chúng tôi biết tình-trang của phụ-nữ Á-dông ra thế nào. »*

« Vâng, rồi tôi sẽ liệu. »

Chiều thứ sáu, một buổi chiều thu, mưa dầm dề, gió vùn-vụt, mới bốn giờ mà đã tối đen; 6 giờ đã gõ, tôi thật không có ý nào muốn đi dự cái cuộc nhóm của mấy anh tương-lai cũ-nhân và tương-lai tân-sĩ ấy hết. Song đã trót hẹn với một người bạn, thì phải ráng đi mà thôi; chớ giờ ấy, tôi ưng ngồi đọc sách ở Thư-viện hơn là đi nghe nói nhảm.

Phòng giảng Michelet có thể chứa chừng hai trăm học-sanh là vừa; nhưng hôm ấy thành-giá đứng chật trong ngoài, ước có ba trăm người, mà phần nhiều là nữ-học-sanh. Anh Hòa-Lan nói nhỏ với tôi rằng: « Chẳng ở đâu nhiều con gái đẹp bằng ở Paris! Tôi có ý nhìn kỹ thì bao nhiêu mặt hoa da phấn đều tươi cười; trời vẫn thu, mà nét mặt của phụ-nữ Paris thì xuân-lắm-lắm. Coi cái tông họ vui như trẻ con đó mà tôi có ý hồ nghi về sự họ biết đòi quyền lợi. Bao nhiêu đời bị áp-chế, họ đã quên tư trong mạch máu; họ lấy cách *chiêu đãi* (galanterie) — là một lối đàn ông coi đàn bà như trẻ con — làm một cái nữ-quyền, thì nay còn bao nữ-quyền gì với họ nữa. »

Thật, không có đàn nào ôn-ào cho bằng đàn học-sanh, đâu là học-sanh trường Đại-học Paris cũng mặc lòng, ôn-ào hồi lâu rồi mới chịu nín để cho anh T... giảng. Anh ta nói dai-khai rằng: *Nữ-quyền* chẳng phải là cái quyền đàn bà được bỏ thăm, được ứng-cử mà thôi; mà cả cái quyền tự-do làm người, làm dân; cả sự giải-phóng hoàn-toàn của đàn bà nữa.

Nước Pháp là một nước trong ba nước Âu-châu còn chậm trễ về nữ-quyền: Ý-pha-nho, Áo-đại-lợi và Pháp-lan-tây. Ngày nay ở đâu đàn bà cũng có quyền bỏ thăm, mà đàn bà ở ba nước trên đây vẫn chưa động quyền đó.

Đã vậy, trong dân-luật — luật hộ — người đàn bà có chồng lại mất cả quyền làm người. Người đàn bà về nhà chồng thì phải *tùng* chồng. Sự đó rất là nhục nhã cho đàn bà!

Bây giờ ta phải giải-quyết cái vấn-đề đàn bà kèm quyền ấy ra thế nào?

Có mấy cách:

Cách thứ nhất: *Hôn-nhơn tự-do* như bên Nga Sô-Việt. Con trai và con gái cứ lấy nhau, không cần hôn-thờ và hôn-thủ; không cần có cha mẹ thuận; và tự-do muốn bỏ nhau lúc nào cũng được. Nga mà đặt ra cái luật ấy, là muốn giải-phóng đàn bà; không cho đàn-ông lấy giấy hôn-thủ mà trói đàn-bà. Kết-quả: nước Nga này ra

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN TỔ-CHỨC CUỘC THI RẤT LỚN

Phần thưởng về Văn-Chương..... 300\$00

Phần thưởng về Đức-Hạnh..... 300\$00

là 2 phần thưởng mỗi năm mỗi có.

PHẦN THƯỞNG NHỨT VỀ CUỘC THI GIẢI-TRÍ

Một cái tủ rượu lớn, làm bằng cây gụ, chạm trổ rồng theo kiểu An-nam, thật tinh xảo (style purement Annamite), đáng giá 280 \$.

Phần thưởng nhì và phần thưởng ba cũng xứng đáng lắm và 97 phần thưởng khác sẽ nói rõ ở số tới.

Trong cuộc thi giải-trí năm nay đây, hề ai đáp trúng là được thưởng, không phải bắt thăm, và đề thi, thì lựa đề dễ làm.

Phần thưởng năm nay lấy đồ nội-hóa làm phần thưởng nhất, nhì, và thiệt xứng đáng. Còn gần một trăm phần thưởng nữa, phần nào cũng có giá trị.

Lại cách sắp đặt cuộc thi năm nay thật là vui và có ý-nghĩa vô cùng. Ai ai cũng nên dự chơi; họ qua rất uống. Các đề thi sẽ đăng trong báo số 50 ra ngày 1er Mai 1930.

7. Triệu trẻ con vô-thuần-nhân. Ấy là bọn đó là bọn hình-vực cho xã-hội Công-sản mai sau đó!

Diễn-giả nói đến đây lên giọng cao; trong bọn thanh-giá, tiếng vỗ tay nổ rùm lên; mà nhưt là nữ-học-sanh lại hoan-nginh hơn cả.

Diễn-giả lại tiếp: Thế thì ta hãy bỏ ra ngoài luật Langsa sự hôn-nhơn tự-do! Cái cách ấy chỉ có Nga-Sô-Việt mới làm được thôi.

Cách thứ hai: Sửa lại dân-luật, bỏ cái đoạn nói dân-bà phải tung đàn ông.

Và cách thứ ba: Phải cho dân-bà có quyền bầu-cử và ứng-cử. Hai cách sau này có thể thi-hành ở nước Pháp được.

Diễn-giả nói đã xong, hỏi có ai phản-đối thì sẵn lòng trả lời. Ban tôi nói nhỏ với tôi: Anh phải lên nói - Nói gì? Về nữ-quyền. Cái nữ-quyền Langsa đó chẳng quan-thiết chi đến tôi, nói làm gì cho mệt.

Tôi nhìn khắp mặt nữ-sĩ, và có ý trông nghe con cháu bà Jeanne d'Arc nói chuyện. Thấy im phăng phắc.

Sau cùng có một anh ngọng lên cãi, bình Nga-Sô-Việt. Sau nữa mới có một cố đã già, bập bẹ rằng: Dân-bà không chớng sao lại không được quyền bầu-cử?

Từ đó, đám học-sanh làm ồn-ào càng dữ; tôi bỏ hơi ra về.

Tối lại, an ở một tiệm cơm khách, tôi có gặp một ban đồng-bang, lương-y ở Nam-ky, mới sang để lo thí-tấn-sĩ y-khoa; tôi có nói: « Dân-bà xứ này con đường ở về một cái trình độ rất thấp; điên đó, thất trước khi sang đây, tôi không ngờ ». Ông học thuốc trả lời: - Họ thấp, còn phụ-nữ ta thì sao? - Lại là một vấn đề khác, nói ra tất dài.

THACH LAM.

Huyết-trung-Biru

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà! Quý Cô!

Khi uống thuốc này rồi thì khí huyết sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quý trong đời.

Mỗi ve giá là 2\$00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

Vấn còn nhiều đàn bà bị bắt

Cô Tài-chánh Tổng-trưởng của nhà lãnh-tự Nguyễn Thái-Học.

Đại phạm mọi việc hình an hay quốc-sự chi cũng vậy, bắt được người này, là tự nhiên bắt được người kia. Vì người này bị bắt, quan hay lính tra khảo do hỏi, là phải khai đồng đảng ra. Nò như cái nắm chỉ rồi, hễ gỡ được một mối rồi là bung ra hết.

Việc V.N.Q.D.D. ở ngoài Bắc hiện nay cũng vậy. Do những người đã bị bắt cung khai ra, nên mới rồi số mất-thăm mới bắt được một người đàn bà, cũng là yếu-nhơn của V.N.Q.D.D. nữa.

Người ấy là Trần-thị-Thuật tức là Kỳ Nguyễn, vốn là một tay trong yếu trong đảng. Bấy lâu nay, cô vẫn trốn tránh ở Hải-dương, song bị đồng-đảng khai ra, thành ra cô bị bắt.

Sở mất-thăm tra hỏi mãi, có mới thủ nhân rằng chính cô là người giữ tiền bạc thuê phát cho nhà lãnh-tự cách-mạng là Nguyễn Thái-Học. Cô lấy trong quỹ của đảng ra 700\$00 mua một cái xe hơi đang chính mình có đi tuyên-truyền ở các tỉnh. Cô là người phát tiền cho các chi-bộ và lại thường thường đem mang lệnh ở chỗ này đi chỗ kia nữa. Nói tóm lại, cô là tài-chánh-bộ Tổng-trưởng của V.N.Q.D.D. vậy.

Hiện nay cô đã bị giải đi tỉnh Kiến-an, đang chờ quan tra ở tỉnh đó tra xét.

Việt-Nam ngân-hàng

CÔNG-TY HỮU HẠN SỐ VỐN 250 NGÀN ĐỒNG
Tình trạng của Công-ty
hôm ngày 31 tháng ba tây năm 1930

Tiền ở tù hỏi...	\$ 6.026.83	Tiền vốn của hội...	\$ 250.000 --
Tiền của hội gửi ở Ngân-hàng Saigon và bên Pháp...	219.013.45	Tiền dự trữ theo luật buộc...	5.559.10
Gậy quốc-trai và phiếu đề cầm cố...	434.757.01	Tiền của nhà Phòng-sự phụ giúp...	30.000. --
Tiền cho vay có đồ thế chưa hiện tại...	364.276.95	Tiền của bà tành gửi...	704.159.08
Ban ghế của hội...	6.619.81	Tiền lợi thiệt tho đề phát cho cô-dòng...	9.172.50
Tiền chi phí các việc...	6.315.83	Tiền lợi thiệt tho (chôm 31-12-29...	35.576.29
Dủ thừa số...	1.599.71	Tiền huê hồng và tiền lợi (1)	31.571.47
	\$ 1.068.690.59	Dủ thừa số...	2.571.15
			1.068.690.59

(1) Số trong sổ Tiền lợi chưa phải là số thiệt tho; tới kỳ làm sổ mãn năm (30-6-30) số này sẽ tính ra số thật đúng.

TRANG-SU Phan - vân - Trường đã được chánh-phủ Pháp đại-xá

ÔNG ĐÃ RA KHỎI NGỤC THẮT CHARTRES

Ông Phan-vân-Trường, thiết-tướng trong xã-hội ta không ai là không biết; thứ nhất là độc-giá Phụ-nữ Tân-vân đã được gặp ông trên tập báo này rồi.

Hồi hôn-báo mới ra đời, có hỏi ý-kiến ông về vấn-đề phụ-nữ ở nước ta ngày nay, ông trả lời một cách thấu suốt, rõ ràng lắm; bài ấy, chính tay ông viết, đã đăng vào Phụ-nữ Tân-vân số 2.

Giữa lúc đó, ông còn ở Saigon và đang chống án về Pháp.

Nguyên hồi ông chủ-trương tờ báo «l'Annam» có rút mấy bài của báo Humanité là cơ-quan của đảng cộng-sản; vì việc đó mà ông bị tòa án trừng-trị Saigon kết án 2 năm tù về tội xúi giục nhơn dân nổi loạn và xúi quân lính bất tuân mang lệnh.



Ông chống án lên tòa Thượng-thẩm, nhưng tòa Thượng - thẩm y án. Ông vẫn không chịu, lại chống sang tới Đại-thẩm-viện bên Pháp. Ngay khi đó, ông cũng đáp tàu sang Pháp, để theo cái Lệnh của ông.

Ông Phan-vân-Trường

Khi ông sang tới Pháp, không hề tòa Đại-thẩm bên ấy cũng y cái án của tòa Thượng-thẩm bên này, thành ra ông phải bắt giam vào nhà ngục Chartres tại Paris để cho rồi hai năm án phạt.

Ông hồi trước đã làm luật-sư tại tòa Thượng-thẩm bên Paris, và đã ở Pháp lâu năm, nên chỉ quen biết nhiều yếu-nhơn trong pháp-giới và chánh-giới bên ấy. Người trong pháp-giới như trang-su có tiếng là Henri Robert, người trong hội Nhơn-quyền như Victor Basch, và người trong chánh-trị giống như Marius Moutet, đều là bạn tri-ngộ của ông hết. Trong khi ông bị bắt giam vào nhà ngục Chartres rồi, thì các bạn hữu ở ngoài, hoặc viết trên báo, hoặc vào Nghị-viện, đều hết sức vận-động cho ông khỏi án. Hồi cuối năm ngoài, báo Œuvre ở Paris đã viết nhiều bài, nói về cái án của ông Phan-vân-Trường.

Mấy tháng trước, các yếu-nhơn trong chánh-giới nước Pháp, là Herriot, Daladier, Mandel, v. v. .

yêu cầu Nghị-viện ra luật đại-xá cho nhà văn-sĩ đại danh, chủ báo Action Française, cơ-quan của đảng Bảo-hoàng, là Leon Daudet được khỏi tội. Nghị-viện đem việc ấy ra tranh luận, nhiều ông Nghị-viện trong đó có ông Moutet là bạn thân của ông Trường xin Nghị-viện đại-xá luôn cho những người bị án quốc-sự ở hai xứ Alsace, Lorraine, và cả ở Thuộc-địa nữa. Kết quả Nghị-viện ra luật đại-xá cho ông Leon Daudet, thì những người khác bị án quốc-sự cũng được hưởng luật đại-xá cả. Vậy là ông Phan-vân-Trường cũng được đại-xá; ông đã ra khỏi nhà ngục Chartres từ đầu tháng trước.

Theo tin phong-sự-viện của hôn-báo tại Paris, thì ông Phan còn ở bên Pháp ít tháng rồi mới trở về nước.

Nhơn việc ông Phan được đại-xá mà bạn đồng-nghiệp Trung-bắc Tân-vân có giải nghĩa hai chữ đại-xá và đại-xá khác nhau; trông nên thuật lại để độc-giả biết.

Đại-xá (grâce) là tha tội, miễn cho người bị can, không phải chịu tội, nhưng cái án vẫn còn đó, tức như cái án của ông Phan-bội-Châu phải khổ-sai chung thân, sau được đại-xá, nên không phải chịu tội nữa, nhưng cái án vẫn còn lại. Còn như đại-xá (amnistie) là tha hẳn, mà cái án cũng xóa đi, hình như không có can án bao giờ. Đại-xá thì do vua, do quan Thống-linh cho, còn đại-xá thì phải do luật của nghị-viện cho mới được.

HẢI ĐÀM

Nói chuyện chủ

Một anh bồi nhà bên này với anh bếp nhà bên kia nhưn khi chủ nhà đi vắng mới rap lại chuyện trò.

Anh bồi. - Thiệt tui mình ở nhơn chủ nhơn-đức mà nhưt là ông chủ nhà tôi. Tôi khen hoài hai vợ chồng ông không biết ăn ở cách nào mà hòa-thuần quá lẽ. Nè! Tôi ở với ông bà đã gần 10 năm rồi mà không có thấy ông bà đánh lộn, chưởi lộn một lần nào; hễ có xích mịch chút đỉnh, bà tôi lớn tiếng thì ông nín khệ, rồi êm luôn!

Anh bếp. - Vậy mà anh khen nói gì, còn thua ông chủ tôi xa lắm. - Tôi ở với ông chủ bà chủ tôi hết tháng này thì đang 20 năm chẵn; trôi 20 năm mà ông bà không có một lần nào lớn tiếng, hễ ông chủ tôi mà trai y bà chủ tôi chút gì thì bà tôi trợn con mắt ngó ông một cái, tức thì ông đã xếp rồi, không đợi tôi o la lớn tiếng!

S. T. HÀ-ĐÔNG

VỀ SỰ TRANG-ĐIỂM

chị em không nên thái quá

Gần đây, về sự ăn mặc của chị em, thấy càng ngày càng xa xỉ quá; may một này, mai một khác; hàng Tây, hàng Tàu, hàng Bombay, thứ gì mới có, đều mặc liền bao nhiêu, chị em cũng may liền. Có bà may tới 3, 4 chục cái áo không kể gì đến sự tốn ít hay nhiều. Không như ông ăn mặc xa phi vậy mà thôi, lại còn hội xoàn cầm thạch là khác nữa. Mà đã leo hội xoàn, thì ít ra cũng từ hai ba trăm cho tới hai ba ngàn đồng! Nhứt là chị em trong Nam hiện giờ đua nhau đeo hội xoàn, cầm-thạch càng nhiều quá! Thôi thì chị em ăn mặc xa xỉ đến đâu cũng vẫn chưa cho là sang, còn cứ ganh đua nhau, người này muốn sang hơn người kia, người kia lại muốn sang hơn người họ, thành ra càng ngày càng xa xỉ mãi lên, không biết tới đâu là cùng.

Rút lại thì chỉ làm giàu cho nước ngoài. Vì sự trang sức của chị em, suốt từ đầu tới chân, toàn là đồ ngoại-hóa hết. Nếu tính những tiền chị em bỏ ra mua đồ trang-sức như hội xoàn cầm-thạch v.v. thì một năm có kể mấy trăm muôn! Số tiền mấy trăm muôn đó chị em đổ ra nước ngoài chỉ mua mấy cái hào nhàng vô-ích; chứ nào có được chút gì là lợi cho nước mình hay cho thân mình ở đâu?

Nếu chị em cứ đua nhau đem tiền đổ ra ngoài mãi như vậy thì rồi tài-nguyên trong nước có ngày phải hết đi, sự sanh hoạt tất phải đến khốn khó, thiệt là nguy cho nề kinh tế của ta. Xét ra chị em, trừ một số ít không kể còn phải nhiều là vô nghệ. Chị em đã không có một nghề nghiệp gì làm để giúp cho gia-đình, cho xã-hội, mà lại còn ăn xài thái quá, nhứt là về khoản trang sức. Mỗi năm đổ bạc ra ngoài như nước, mà tự chị em không làm được sự gì có lợi để thu về, thì tất có một ngày ta phải tuyệt đường sanh hoạt.

Nay chị em ta ai là người yêu nước, lo cho nước, thì trước hết nên cần kiệm sự ăn mặc, và nên dùng đồ nội-hóa cho đỡ tốn tiền. Như vậy bạc của ta khỏi lọt ra ngoài, sau nữa ta giúp cho công-nghệ nước nhà được mau phát đạt. Thứ nhứt là ta nên bỏ đồ nữ-trang, như là hội xoàn, cầm thạch; ta nên bỏ hết đi, không thêm đeo một chút gì nữa! Một đằng thì chị em nên cần kiệm lại, một đằng thì chị em nên lo cho có chức nghiệp để tự lập lấy thân, khỏi phải ăn nhờ chổng con và khỏi hại của xã-hội.

Nếu tất cả chị em đều bảo nhau dùng đồ nội hóa, bỏ đồ nữ trang, ăn mặc dưng xa xỉ quá để cho

tiền của khỏi lọt ra ngoài, thì lo gì nhà mình không giàu, nước mình không thịnh. Nhà nước đã giàu, thịnh, thì lo gì dân không mạnh bằng người.

Chị em nên theo gương người Nhứt: đàn-bà họ không đeo nữ-trang và rất cần kiệm siêng năng.

Hồi Âu-chiến, nước Nhứt nhờ về bán máy móc và quân khí cho các nước, mà kinh-tế được phát đạt. Nhân trong lúc kinh-tế phát-dạt đó mà người họ giàu có nhiều, rồi cũng sanh ra xa xỉ thái quá.

Những hàng thượng-lưu nữ-giới trong nước thấy vậy lấy làm lo, nên họ xướng lên, lập một hội kêu là hội «Tiết-kiệm» để hô-hào chị em bạn gái bỏ sự xa xỉ đi. Các bà hội-viên phải nhiều là những bậc thượng-lưu phú-quý, các bà công-chúa, đại-thần, một loạt đều mặc áo vải và đi dù giấy để làm gương. Nhờ vậy mà trong nước họ bỏ ngay được sự xa hoa vô-ích.

Ấy là nước người ta công-nghệ phát-đạt, dân chúng giàu có, mà họ còn lo xa đến thế, huống chi nước mình, công nghệ chẳng bằng ai, nhứt thiết cái gì cũng phải mua của nước ngoài, vậy mà ta không biết lo, cứ đua nhau xa phi hoài, thì thiệt là nguy quá!

Nay nếu ta muốn cho sự tiết kiệm, dùng đồ nội hóa, bỏ đồ nữ trang, được mau có kết quả, thì trước hết mấy bà thượng-lưu phú-quý trong nước nên khởi xướng lên và thiết hành bắt đầu ngay từ các bà.

Tại làm sao lại phải mấy bà thượng lưu xướng lên trước?

Tại phần nhiều chị em trong nước thường hay lấy mấy bà làm mực thước; mấy bà làm điều chỉ chị em thường hay bắt chước theo: mấy bà đeo hội xoàn đeo cầm-thạch, mặc áo hàng Tây hàng Tàu, nói tóm lại là mấy bà bày ra một gì thì tức thời chị em theo ngay một ấy.

Nếu nay mấy bà chịu đứng lên hô hào sự tiết kiệm và tự mình tiết kiệm trước: ăn mặc dưng cầu kỳ, chỉ miễn sao cho gọn gàng sạch sẽ là đủ, thứ nhứt là phải trọng nội hóa và không nên dùng ngọc thạch, hội xoàn, thì chắc số đông chị em sẽ bắt chước theo ngay.

Đầu có người không muốn bắt chước đi nữa thì rồi cũng phải nghĩ tới câu «Y phục xứng kỳ đức» mà tự thẹn, không dám xa hoa.

Mấy bà thượng-lưu nghĩ sao? Chị em nghĩ sao?

Mme HƯƠNG-NHỰT.

NÊN HAY KHÔNG NÊN CƯỚI VỢ GIÀU?

Ý-kiến của các độc-giả

III

Cái ý-kiến cưới vợ giàu tuy nay mới bàn trên mặt báo, nhưng nó đã cũ rồi, và có nhiều người đã thiết hành được kết-quả tốt. Nay cái ý đó lại là vấn-đề có quan-hệ đến thanh-niên, cho nên ta phải bàn bạc và phân-biệt cho thiệt rõ.

1— Trong bức thư (báo số 39) ông T. V. S. khuyên bạn nghèo, đã đậu bằng-cấp, cao-đẳng rồi mặc lòng, cũng phải bỏ cái chức « ông » mà sang Tây học thêm, vì có tri tuệ thông minh mà không trau dồi thêm nữa thì ổng lắm. Ông biết bạn có chí-khí, sợ cưới vợ giàu, ngày sau sanh việc bất bình trong gia-đình, cùng là mang tiếng đời dị-nghị, nên ông khuyên bạn đừng tị-hềm việc nhỏ, phải bỏ cái vi-kỹ một bên, ráng lo đạt được mục-đích đi để sau về giúp ích cho xã-hội.

Cái ý-kiến của ông T. V. S. hiểu rộng ra thì có chỗ lợi ích cho một hàng người như học-sanh nghèo có chí-khí, có nhiệt-tâm mà thôi, và lại là một cách thiết-hành ngay được trong buổi này.

2— Xem bài ông H. V. T. (báo số 43) tôi khen ông là người dè-dặt, sợ mấy cậu muốn làm việc phải đến lúc giàu rồi, bị kim tiền nó làm hư cái chủ-ý tốt đẹp đi chăng? Ông cần thận vậy cũng hay.

Nhưng mà tôi xin ông đừng chấp-né quá, phải lấy lợi lớn làm trọng, chẳng nên lấy sự nghi-ngờ mà làm bằng cớ, vì nó không có cái giá-trị của sự thật.

1— Ông T. V. S. không biếu cưới vợ giàu, không chọn lựa, nhưng cái hạnh-phước của gia-đình ngày sau chẳng ai dám đoán trước, nên chỉ ông nói: « Nếu may gặp vợ tốt thì được tay giúp sức làm việc xã-hội, còn rùi. . . . » Huống chi tiền bạc ấy là của ân-nghĩa, mấy cậu có chí-khí đó cũng không đến nỗi là mấy ông chổng hèn-hạ, mà mấy ông nhà giàu cho con rề đi du-học cũng chẳng phải là kẻ ngu xuẩn, bị lừa gạt như lời ông T. V. S. đã nói trước kia.

3— Ông H. V. T. biếu mấy anh em học-sanh

nghèo nếu có lòng tốt, phải ráng học cho giỏi, ráng chịu khó nghiên-cứu những tư-tưởng mới mà viết sách, phải làm như ông Edison. Phải... Xin lỗi ông H. V. T. ông biếu nhiều việc hay mà ông quên chỉ cách làm...!

Vì như người học giỏi muốn sang Tây học thêm; kể học nữa chừng ở bên Tây mà phải ăn bánh mì chấm nước mắm, ăn không no mặc không lành; người bỏ học đi kiếm ăn, kể làm bồi tầu mà trở về tổ-quốc; biết bao nhiêu mục-đích tốt trời sống thì ông mới khuyên người ta làm sao? —

3— Cái vi-du ông quan ăn « hối lộ » mà biết lo cho xã-hội, tôi nghe chẳng hap tai và nó chẳng đúng sự thật. Tôi tưởng những kẻ tham-tán bao-ngược, bóc-lột của dân thì không sao làm cho ích-nước lợi-dân được. Mà dầu ông quan ấy có ra hô-hào việc chi đi nữa, tôi cũng xin đồng-bào coi chừng « cái lưỡi của ông Esopé »

Tóm lại, xưa ta bây giờ hiếm kẻ cưới vợ giàu đáng đi ô-tô, cất nhà lầu, hàng người ấy đang khinh bỉ đã đành. Nhưng than ôi! trong đám cưới vợ giàu đó, có ít nhiều người vì mục-đích tốt, hi-sanh gia-đình cho xã-hội mà mang tiếng chung với bọn hèn-mạt, thì nghĩ rất là thương tâm! Nếu mấy người ấy thanh khí-khải, giữ hèn lòng thanh-bạch cho đến cùng, ngày sau giúp ích được cho đồng-chúng, thì trước cái thính-già giảm sút bao nhiêu, sau nó tăng thêm lên bấy nhiêu.

Và lại cái « cưới vợ giàu » chẳng qua là một cái kể mọn mà thôi, đến như cái chủ-nghĩa kia thì mới là lớn. Vậy khuyên ai có chí lớn, đừng ngại việc nhỏ!

IV

Trong số Phụ-nữ vừa rồi có đăng bài của ông Trần-văn-Chừ cắt nghĩa tại sao cần phải cưới vợ giàu.

T. K.

Thiệt ông nói cũng có lý, song người là người, làm gì nói ra cũng có phải, cũng có không, chớ chẳng phải Đức Chúa-Trời mà bề phán sáng thì có sáng, tối thì có tối.

Một việc chỉ nếu muốn thì hành thì cứ thì hành ngay, trát hay trảng đến đâu hay đó, chớ đã đem bày tỏ ra thì cũng nên để cho người bàn đến, vì nhớ cái bản cũ đó mới lần lần nảy ra sự sáng.

Ông Hoanh-vân-Tử biểu cứ học đi, không tiền học theo không tiền. Ông biểu thế là làm, không tiền mà học gì, con người không ăn không mặc được chăng? Muốn sang Pháp mà không có tiền được chăng?...

Đều vậy tôi tưởng ông Trần-vân-Chữ không đến đời gì mà phải tức thái quá. Ông sao để tức vậy.

Theo ông, ông cho cái nỗi khổ hơn hết là tại không tiền; phải, không tiền cũng có nhiều cái tức lắm, nhưng tôi tưởng đều tức hơn nữa, khổ hơn nữa là... có tiền mà cứ lo ăn sung mặc sướng, lên xe xuống ngựa, hầu xinh vợ đẹp, còn việc đời ai gánh mặc ai, có khi, có tiền đã chẳng ích chi cho mình, mà lại đem thân mình làm mọi giữ nó nữa.

Phải, có tiền mới sang nước người học được, mới có tài học lợi lạc được, chớ cứ lần quần trong Tam-kỳ này thì bất quá học đến trường Cao-dẳng là cùng; song thả là trong nước đứng có người tài, chớ có mà như không, thì lại càng cảm tức hơn nữa.

Thật vậy, ông thử dòm kỹ lại coi, đã mấy tay du học về, tài gì cũng đủ, mà có ai giúp ích gì cho nước nhà được chưa...

Những kẻ đó không giúp ích chi cho ai, thì cũng không khó gì mà hiểu không được. Họ là con nhà giàu mà lại học giỏi, có ai dám khi dễ họ, kẻ thừa người dơ, tây âu đều là thân với họ, ai dám hiệp đáp họ, họ có biết gì là cực khổ cay chua? Chỉ có bọn dân quên mới có nhiều điều cay đắng chớ...

Đã biết mấy tay rồi, lúc ở nước người thì ăn-áo dư lắm, chừng về đến nước nhà rồi, thì ai có khác ai, đã vậy thì cứ ai lo thân này.

Ông nói có vợ giàu mới có thể giúp ích cho xã-hội nhiều việc lớn lao, ông có chắc vậy không?

Nếu gặp người đờn-bà biết việc nghĩa là chi, xã-hội là gì, mới có thể trông mong làm gìặng, chớ gặp kẻ chỉ biết đồng tiền là trọng, thì trông gì là giúp ai? Gia-đình là giếng mối của xã-hội, nếu gia-đình dầm ảm, vợ biết nghe chồng thì mọi việc đều êm, chớ như vợ chồng cứ rầy rà nhau mãi, thì tri đâu mà lo đến việc gì được nữa?

Nếu trong gia-đình ông T. v. C. xáo xáo luôn mà ông cứ được yên lòng lo giúp ích cho xã-hội, thì tôi tưởng trong xã-hội này không có hai người như ông.

Vậy chớ đã được mấy tay quân-tử rồi, đành chịu cho bên vợ khinh-khi dặng lấy tiền giúp cho xã-hội.

Ông T. v. C. ơi, hiểm chi người lúc không tiền thì ước sao cho mình có, dặng làm việc phải, rồi chừng có tiền . . . tánh con người nó hay dơi dổi làm ông à!

Theo như ông nói, tôi vẫn tin ông luôn, tôi chắc ông được khỏi bực những người tôi đã nói trên đây, song ông nói ông là người ưa sự thật, tôi đây cũng như ông, vậy xin ông cứ chỉ sự thật cho tôi thấy đi, chừng đó tôi mới chịu cúi đầu mà nói thắm rằng: á á, ông Trần-vân-Chữ nói thật.

Ông nói không có mấy người nghèo mà quân-tử, vậy tôi xin mạn phép, mượn ông chỉ giùm những người giàu mà *thiệt quân-tử* cho tôi coi.

Theo ý tôi tưởng, tốt hơn là mặt nào ra một mặt, chớ mượn mặt quân-tử dặng che cái tiêu-nhơn thì còn tiêu-nhơn hơn bọn tiêu-nhơn nữa. Ông T. v. C. nghĩ sao?

LÊ-VĂN-TỐT.

Cuộc đấu-banh vợt rất lớn

Trong khi thành-phố ta hoan nghinh vị quốc-vương Xiêm, thì cũng hoan-nghinh cả mấy nhà quán-quán banh vợt ngoại-quốc.

Quán-quán Tinh-châu là Khâu Phi-Hải, quán-quán Phi-luật-tân là Aragon và quán-quán Thượng-hải là Gordon Lum, mấy ngày nay đã tới Saigon và cùng những tay banh vợt đại-danh của ta là Cnim và Giao tranh đấu.

Giữa ngày thứ năm 17 Avril này, có cuộc tranh-đấu lớn nhất là Chim Giao đánh đôi với Aragon-Lum.

Ai mộ thể-tháo, nên đi coi.

PHIMA ! PHIMA !

Dùng lúc nào cũng tiện,
bất kỳ mưa nắng.

Ông Trọng Trinh và làng Cỏ-Am

Ông Trọng Trinh có biết trước rằng làng Cỏ-am của ông có ngày nay không?

Nhơn việc biến-động xảy ra ngoài Bắc hồi tháng 2 mới rồi, bọn khởi-nghịch, sau khi đã giết ông huyện Vĩnh-bảo là Hoàng-gia-Mô rồi thì rút vào làng Cỏ-am. Chánh-phủ bảo-hộ liền sai 5 chiếc máy bay về bắn phá làng ấy.

Nhơn việc đó, mà số báo 44 mới rồi, đồn-báo có đăng bài « Ông Nguyễn Bình-Khiêm và làng Cỏ-am. Trong bài đó, nói ông Nguyễn Bình-Khiêm, tức gọi là ông Trọng Trinh, là người làng Cỏ-am. Ông sanh nhằm giữa đời nhà Lê, vốn là một nhà tinh-thông về lý-học, biết được mọi việc vị-lai. Người ta tương truyền rằng ông có đặt ra nhiều câu sấm, dặng nói tiên-tri về thời-thế. Nhơn vậy, chúng tôi hỏi rằng ông Trọng Trinh là người tiên-tri như thế, mà ông có biết trước rằng làng Cỏ-am của ông có ngày nay hay không?

Ông có biết trước hay không, sự đó ngày nay, chưa kiếm ra bằng cớ. Chỉ biết rằng sau khi ông chết, có dặng lại con cháu đi ở chỗ khác, và dời hết sách vở của ông vào trong Thanh-hóa, chớ không để ở nhà, vì theo lời di chúc của ông, thì làng Cỏ-am không được bền vững. Bởi vậy, có người đến thăm làng Cỏ-am, chỉ thấy một cái nhà thờ tịch-mịch, cỏ mọc rêu phong; còn con cháu thì đều di-cư sang Xiêm, thư-tịch đều đem vào Thanh-hóa hết. Coi như vậy thì có lẽ ông Trọng Trinh biết trước cái số phận của làng Cỏ-am, chớ có phải không biết đâu.

Sau khi bài ấy ra, có một bạn đọc-giả ở Van-Hoa ngoài Bắc, gửi vào cho đồn-báo một bài thi của ông Trọng Trinh nói tiên-tri về việc đó. Vì lòng hiếu-cử, nên đồn-báo lúc đăng ra như sau này:

- « Hiu hiu gió thổi, là rung cây,
- « Từ Bắc sang Nam, Đông tới Tây.
- « Cửa nhà tan tác ra cồn cát,
- « Rừng núi ruộng nương hóa vũng lầy.
- « Tan tác Kim Kiều tung đất nước,
- « Xác xơ Cỏ thụ sạch Am mây.
- « Một gió, một yên, ai sùng bái,
- « Cho con người Vĩnh, Bảo cho hay.

Không rõ rằng ông bạn của đồn-báo kiếm bài thi này ở đâu ra, nhưng xem bài này, rồi so sánh với những bài của ông Trọng Trinh mà tạp-chi Nam-Phong đã tục ra thì hình như có văn-thể giống nhau, nghĩa là đến trực-trắc như vậy cả.

Trong bài thi trên đây, câu thứ nhất là tả cảnh về mùa lạnh, thì hồi làng Cỏ-am là bản, chính là thuộc về tiết lạnh ở ngoài Bắc. Còn câu sau có ẩn hai chữ Cỏ am, câu tám có ẩn hai chữ Vĩnh-bảo, là tên một huyện thuộc tỉnh Hải-dương mà làng Cỏ-am lại thuộc vào huyện đó. Coi cả toàn bài, thấy cái dụng ý của ông, như mờ, như tỏ, như gần, như xa, thật không ai hiểu rõ.

Cái lối văn thần-bí, thì nước nào cũng vậy. Đồn-báo đăng lên, cốt là để cung cho các nhà bác-học một cái tài-liệu khảo-cứu về lịch-sử vậy.

Chẳng những là bài thơ ấy mà thôi, ông bạn ở Van-Hoa lại chép luôn cả một câu hát cũng của ông Trọng Trinh, đi theo với bài thi kia nữa.

Câu hát như vậy:

- Bùng til con quay,
- Gió xoay chong chóng.
- Cửa đóng then gài,
- Hối khách đông-làn:
- Nhớ mười lang,
- Thương một cán.
- Biết rằng ai có dư phần với ai?

Câu hát này, nghĩa thế nào, nói về sự gì? Xin hỏi các nhà bác-học.



Mỏ than Honggay mất 32 ngàn cái cốt-min

Ai lấy trộm để làm bom chằng?

Ai cũng biết sở mỏ than tại Honggay ở ngoài Bắc phải dùng nhiều thuốc cốt-min, mà trong hai tháng nay, sở mỏ ấy thấy mất nhiều cốt-min. Người ta nghi chắc trong bọn cu-li làm ở đó, có bọn cộng-sản xen vào, ăn cắp cốt-min về dặng dùng chế thuốc bom, y như những trại bom đã khám phá ra từ bấy đến nay. Sở mỏ-thăm đã cho người về đó tra xét, nhưng chưa nghe nói có bắt được ai chưa. Dân-cư chỗ ấy nghe việc này lấy làm lo sợ lắm, vì cái số cốt-min bị mất đủ đời như thế kia.

Một câu chuyện trong hồi biên-dộng ngoài Bắc mới rồi

**Bà Hoàng Gia-Mô
bỏ vàng ngọc ra
cứu chồng mà không được**

Việc ông Hoàng Gia-Mô, tri-huyện Vinh-hảo bị giết, chắc ai cũng còn nhớ.

Ngay lúc xảy ra việc này, bần-báo đã nói lại lịch của ông Hoàng-Gia-Mô ra thế nào? Nay nói đến câu chuyện theo đề-mục trên kia, tưởng nên nhắc lại một lượt nữa cho rõ.

Ông Hoàng Gia-Mô vốn là con của quan Tổng-đốc Hoàng Mạnh-Tri, là cháu kén quan Tổng-đốc Hoàng Trọng-Phu bằng chú ruột và là nội-tôn của cụ Duyên-Mâu quân-công Hoàng Cao-Khai. Do ở cái gia-tộc như thế mà ra, dù biết ông là con nhà quyền-quy, vừa sang vừa giàu, thanh danh lừng lẫy ở đất Bắc vậy. Chính ông hồi trước có du học bên Pháp, nhưng bị bệnh mà bỏ về, sau lấy gia-thế được vào làm việc trong Cơ-mật-viện tại Huế, trong khi tiền-dê Khai-dinh hãy còn; rồi ông mới trở ra Bắc làm quan. Lúc ông ngó hai, là lúc đang làm tri-huyện Vinh-hảo ở Hải-dương vậy.

Theo tin các báo, thì ai cũng biết đầu đuôi việc ấy như vậy: Khi ông nghe có bọn khởi-nghịch muốn đánh phá huyện-ly Vinh-hảo, thì ông phải đi sang phủ Ninh-giang là một phủ giáp giới, để lấy lính về cứu-viện; đến lúc trở về, hừ như ông có e lo về hình-dáng và y-phục của ông, có lẽ dễ cho bọn giặc biết mình là quan chưởng, cho nên ông ghé vào một làng ở bên đường, và vào một nhà kia, vốn là nhà họ-ba của ông, dựng thay đổi y-phục. Không dè trong làng ấy có kẻ đem sự ấy thông báo cho bọn khởi-nghịch, thành ra khi ông bán đồ như anh nhà quê, ở đó ra về gần tới huyện-ly rồi, thì bọn khởi-nghịch bắt được mà đem ông về ngay tại dinh huyện để giết ông.

Báo nào cũng biết việc ông Hoàng Gia-Mô ngó hai, dai-khái là như thế mà thôi, chớ còn một đoạn thâm-sử là bà Hoàng Gia-Mô bỏ cả đồ vàng ngọc ra dâng cứu cho chồng mà không được, thì hình như ít có người biết.

Mới rồi có một tờ báo tây ngoài Bắc nói về việc đó. Sự hư thiệt thế nào, chúng tôi không biết.

Cứ theo như tin báo ấy, lúc bà nghe tin ông bị bọn khởi-nghịch bắt đem về huyện-thự để hành



KIẾNG CĂNG...

Cô Tư về thăm má ở vườn. Mà cô là người hiền-hậu, còn theo lối xưa, thấy cô đeo kiếng căng, liền hỏi:
— Tội-nghiệp, bộ chồng con ghen quá, nó bắt con giữ nhà há?
— Đâu có!
— Sao mà thấy cô chửi con có đeo vòng xích đó!
—!

hình, thì bà khóc lóc thảm thiết, nhào hết cả vòng, nhẫn và hột xoàn đeo ở trong mình ra đưa cho bọn kia, để chuộc cho ông khỏi chết. Những đồ nữ-trang ấy đáng giá lắm, vì bà là một bà quan, mà lại quan sanh-trưởng trong một nhà giàu sang đệ nhất Bắc-kỳ. Bà tưởng bọn kia bắt ông huyện, chẳng qua chỉ có mục-dịch lấy tiền mà thôi, lòng bà thương chồng, nên chỉ đem hết cả mọi đồ quý-giá trong mình ra cho họ, chỉ cầu họ đừng làm hại ông huyện mà thôi.

Không dè bọn ấy chẳng phải vị tiền. Rồi đó bà Hoàng Gia-Mô đem vàng ngọc về, mà quan huyện thì ngó hai.



Châu-Long tức cảnh

Nhiêm cảnh Châu-Long cảnh rất xinh,
Cỏ cây tươi tốt một màu xanh.
Chim kêu buổi sáng vui lòng tục,
Vượn hú canh khuya khéo gọi tình!
Đứng nhâm Hòn Vung non chơn chớ,
Trông qua Lọng-Hải nước mông minh.
Cảnh tiên giục khách mê tiên đạo,
Muốn bỏ trần-gian luyện phép linh.

Lợi danh

Ngậm thân nghèo kho lường long dong,
Thấy chữ lợi danh đã ngàn lòng.
Néo lợi nhiều người đào hố sắn,
Đường danh hiểm kẻ rắc gai chông.
Giết nhau chỉ giết mùi tư-lợi,
Chém lộn cùng tranh miếng dinh-chung.
Ý muốn tránh vòng, lên núi ẩn,
Nhưng thân còn nợ, trã chưa xong.

Thế thái nỡn tình

Ngà n đời cho kỹ dạ không khuấy,
Thấy thói viem-lương ruột lại dầy!
Đến đời nỡn-tình còn ấm lạnh,
Hưởng hồ thế-sự chẳng chua cay.
Thiện, lương, trung, chánh, không ai bảo,
Hung, ác, gian, tà, làm kẻ bày.
Nghĩ muốn chân đời, đời chửa chân,
Thời! đánh lăn lóc biết sao đây?

NAM-TINH-TỬ.

Thương ai

(Tiếp theo bài trước P.N.T.V số 35)

Thương ai mặt ngọc da ngà,
Đoạn trường lắm lúc nghĩ mà thêm đau.
Thương ai nắng dãi mưa dầm,
Một mình thui thui bấy lâu quê người.
Thương ai học-thức tốt vời,
Nỡ nào dè thiệt một đời thông minh!
Thương ai tiết-liệt trung trinh,
Mà sao gặp cảnh tan bình bề gương.
Thương ai hồ-thĩ tha-phương,
Trông với cố-quân, mặt Trương khôn cảm.
Thương ai chiếc bóng âm thầm, ...
Giàn đời đen bực ruột tâm vô tư.

Thương ai ra ngàn vào ngọc,
Bút thần muốn dòng, hồn thơ vô tình.
Thương ai lên thác xuống ghềnh,
Phân bèo lường những linh đình dập vui.
Thương ai ta những ngậm ngùi,
Khôn ngăn giọt ngọc sụt sùi nhỏ sa.

DƯƠNG-ĐIÊN-TÂY.

Cảm tác

Trái đất vẫn xoay đã lắm rồi!
Phong-trần nghĩ lại, hồ thân trai.
Mười thu đen sách, danh, danh hảo,
Hai chục xuân xanh, kiếp, kiếp hoài!
Biển khổ đã từng phen sóng gió;
Đường trần nào quân bước chông gai!
Xa xa một đám phù-vân đó,
Tao-hóa trêu chi chữ sắc tài!

Tao-hóa trêu chi chữ sắc tài!
Nỡ đem sầu cảm trút cho ai...
Trông tranh vân-câu, hồn mê, tỉnh.
Ngắm cuộc tang-thương, lệ vẫn, dài.
Rộng miệng lẽ nào không mở miệng,
To tài đâu chịu để im tài!
Còn non, còn nước, còn mưa nắng,
Quyết gỡ cho xong mấy vắn bài...

Tặng bạn V. C. lúc chia tay (tập kiêu)

Hai bên s hợp tâm đầu,
Mười phần ta đã tin nhau cả mười.
Bây giờ kẻ ngược người xuôi,
Mông mình nào biết biên trời nơi nào?

Người đâu gặp gỡ làm chi?
Tắm riêng riêng những nắng vì nước non.
Sương mai tình đã gãy mòn,
Con tim đến thác hãy còn vương to...

HOÀNG-VAN-VỸ.

Trần-duy-Bình

N 42 Boulevard Charner Sài, on

Làm trường, hiền, chơn, về việc Hiếu III theo kim thời.
Chế tạo các thứ non bằng cao su (liège caoutchouté). Bàn
gỗ, bàn sắt — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm
bằng đồng và bằng đá, chạm thạch mô hình.

CHUYỆN XƯA

Mảnh gương soi tim

Tại chùa Hưng-giáo, thuộc hạt Dương-châu, có một ông thầy chầu, tự xưng là Ma-kinh tiên-sanh, trước ngực ông lúc nào cũng đeo một cái kiếng sáng ngời, dùng để soi trái tim cho người đời. Ông thường nói: « Trái tim người ta vốn có bảy cái lỗ, nhưng tất phải là những bụi dai thông-minh tại-trí, thì dùng kiếng soi vào mới thấy phân-minh đủ cả bảy, còn hết thấy những người tâm-thương, chẳng ngu về điều nọ, cũng ngu về điều kia, thì các lỗ lấp đi hầu hết, soi vào chỉ thấy con được một vài lỗ mà thôi! »

Ái tin lời ông, muốn nhờ ông chữa thì ông lấy kiếng soi tim rồi dùng thuốc chữa ngay, chỉ trong mấy hôm thì thấy người ấy mở-mang trí khôn nhiều lắm.

Bấy giờ nhiều kẻ ngu-dộn ở vùng ấy, tranh nhau đến nhờ ông chữa, có công-hiệu rất thần, nhờ vậy mà tiếng ông đồn đầy trong nước.

Gần hạt Dương-châu, có một phú-ông, nhà giàu kẻ có ư-tre-triệu, tuổi già mà hiếm, sanh được một con con trai đã 16 tuổi mà ngu-xuẩn la thường, nhưt-thiết một điều gì cũng không hiểu! Phú-ông rất lấy làm buồn-bực, nhưn nghe tiếng Ma-kinh tiên-sanh, bèn thân đến Dương-châu, đón ông về chữa cho con mình.

Ông lấy kiếng soi tim người con của phú-ông, nhâm nhâm một lát, rồi lắc đầu mà nói:

— Bình năng quá! Tôi thiệt không tài nào mà chữa nổi!

Phú-ông theo hỏi hoài, thì ông đáp:

— Tôi coi bảy lỗ trái tim của cậu con ông, không những lấp hết mặt ngoài mà lại lấp cả mặt trong; lấp mặt ngoài là vì hơi đồ ăn, lấp mặt trong là vì hơi tiên-bạc, như vậy thì còn chữa khỏi sao được?

Phú-ông nghe xong, hết sức kêu van năn-nỉ cầu ông rang làm ơn chữa giúp.

Ông bèn bảo phú-ông phải cho cậu con ở riêng một nhà, mà chỉ được cho ăn cơm lạt và uống nước tra trong hạn sáu tháng, rồi ông mới chữa.

Qua sáu tháng sau, ông đem kiếng đến soi, bảo phú-ông rằng:

— Cái hơi đồ ăn nay đã hết cả, mặt ngoài trái tim trống đã có hình bảy lỗ, song còn mặt trong vẫn còn lấp kín y nguyên!

Phú-ông hỏi:

— Tại sao mặt trong trái tim còn lấp?

Ông hỏi lại rằng:

— Khi quý-phu-nhơn thọ-thai, trong nhà đầy những hơi vàng bạc, cậu con ở trong bụng mẹ hít hơi ấy, cho nên mới in sâu vào tận trái tim rồi. Nay muốn chữa thì cần phải chọn lấy rất nhiều

sạch hay, đốt ra thành tro, hòa với nước mưa hứng ở giữa trời mà cho cậu uống, đủ ba tháng như vậy, thì các lỗ trái tim mới mở ra được.

Phú-ông cũng xin noi theo cách chữa ấy.

Ba tháng sau, ông đến soi tim cậu con, cười mà bảo phú-ông rằng:

— Sáu lỗ trong trái tim đã phân-minh mở ra rồi, từ đây cậu nhỏ chắc là phải thông minh khác thường!

Phú-ông hỏi:

— Tim có bảy lỗ, sao lại chỉ mở được có sáu?

Ông cười và đáp:

— Còn một lỗ thuộc về văn-chương đó. Con ngài vốn không phải là con nhà văn-chương, vậy nếu tôi lại mở cả lỗ ấy ra, thì thành ra tranh cả quyền tao-hóa! Vậy xin ngài lượng cho, đừng giận!

Từ đó, cậu con phú-ông trở nên một người thông-thái, buôn bán, giao-thiệp, ăn nói, tính-toán.. cách nào cũng thạo, duy cả đời không biết được một câu văn là gì.

TRINH-DINH-RU

Thợ đàn bà bên nước Thỏ-nhĩ-Kỳ cũng được ăn lương bằng đàn ông

Trong những nước mới gầy dựng lên, trên mười năm nay, thật có nước Thỏ-nhĩ-Kỳ là hùng-cường hơn hết. Chẳng những là họ đuổi hết những người ngoại-quốc, dựng giữ quyền độc-lập của họ, mà tới mọi việc cải-cách trong nước, họ cũng làm mau chóng và mạnh-bao lắm. Ai không biết rằng hai năm nay, họ bỏ hẳn lối chữ Arabe ngọng nghèo, mà dùng chữ Latin?

Đàn bà họ bây giờ cũng tiến-hóa lắm, đã có quyền bầu cử, và mọi việc đều được dãi bình-dẳng như đàn ông. Nếu có anh chủ nào bất lương, không chịu trả lương những thợ đàn bà cho xứng đáng, thì thợ đàn bà cũng biết làm reo và đòi quyền đòi lợi của mình vậy.

Hồi đầu năm, có 3000 thợ đàn bà làm củi trong một khu rừng kia về Hắc-hải (Mer Noire) rủ nhau làm reo, vì công-việc họ cũng làm như đàn ông, mà sao chủ lại trả lương họ kém. Kết-quả chủ phải chiều ý họ, mà trả lương họ cũng ngang như đàn ông. Đó là lần đầu, đàn bà lao-dộng Thỏ-nhĩ-Kỳ làm reo, mà là lần đầu thành công vậy.

Ngó lại đầu ba trong các vườn cao-su và các xưởng thợ ở ta, phần nhiều cũng làm việc như đàn ông, thế mà họ vẫn chịu ăn lương kém sút. Ấy là một điều bất bình, tưởng nên đánh đổ đi mới phải.



Toa ăn số 8

- | | |
|---------|--|
| SỐM MỜI | 1— Canh gà hay xương heo, nấu thành-bổ lương |
| | 2— Gan heo nướng với mỡ. |
| | 3— Tim heo xào củ hành. |
| | 4— Sườn xào giấm. |
| | 5— Đậu aricôve luộc mềm xào mỡ hay bơ. |
| | 6— Nước mắm tàu. Đồ tráng miệng. |

- | | |
|------|---|
| CÀNH | 1— Canh cải bẹ xanh nấu cá thát lát. |
| | 2— Chả cá hay chả cua. |
| | 3— Thịt nạc gà và lòng xào bún tàu, hũ-ky-lýt, bắp cải. |
| | 4— Thịt kho nước dừa. |
| | 5— Dưa giá. |
| | 6— Nước mắm tỏi ớt chanh. Đồ tráng miệng. |

Gà rút xương

Lựa gà mái cho mập hay được gà thiếu càng ngon. Làm lỏng con gà cho sạch, mổ dưới bụng một đường độ một lòng tay, móc ruột ra và rửa cho hết máu, lông, gan, tim và mỡ, làm và rửa sạch xắt nhỏ như bột lựu. Con gà khi đã ráo nước sẽ lấy dao bèn, nhọn mũi, xé từ trên lưng cho tới phao-câu, lòn mũi dao nhọn mà lóc thịt hơi bèn cho sát vào xương, lóc tới đùi và cánh, sẽ khéo tay lòn trong cánh và đùi mà lóc cho hết xương; lóc cho hết bỏ xương chỉ còn thịt không mà thôi. Các vật để dồn: maron 10 củ, lột vỏ xắt nhỏ một cỡ với lòng, năm đồng-cỏ hay năm hộp hay lá năm thông liệu vừa dồn. Vài tép tỏi băm nhỏ, 1 củ hành xắt nhỏ, một chút vị hay ngũ vị hương cho thơm, đừng để nhiều mà đắng. Rượu rôm, hay cô-nhắc nữa ly nhỏ, (ly uống rượu trắng) chế vào, nêm muối tiêu liệu vừa ăn và trộn cho đều. Trải con gà đã lóc xương rồi trên đĩa, các vật làm rồi đã nói ở trên, lấy mà sắp vô, liệu dồn vừa thẳng da gà là được, lấy kim chỉ may lại cho khít, lấy dùi nhọn xam thịt, mà xam hai bên hông và dưới ức cho đều, làm vậy mau chín, dùng giấy lác hay giấy chuối bó con gà lại cho tròn. Cách chiên: bắc chảo đồ mỡ cho nhiều; 1 con gà thiếu, phải 15 grs mỡ, để mỡ thiệt sôi thả gà vô mà chiên; coi chừng săn thịt và mỡ cũng can bột, chặt 2 trái dừa xiêm nạo, lấy nước đổ vào chảo, để thêm vài ba lá thơm, lấy đồ đầy kín, hơi lửa ngọn, để lửa than, một lát thăm chừng và trở cho đều, đến khi vàng đều và nước sôi còn lại độ 1 chén là được.

Don này phải sắp nguyên con gà trên cái đĩa, chưng ăn cắt từ khoanh mà ăn với hành tím hay với cơm. (Món này khi đi chơi xa, hoặc đi ghe, hoặc đi chơi núi, chơi suối, đi sáng bán làm sản đem theo ăn thì gọn và ngon lắm).

HỒ-THU (Giadinh)

Vịt hầm

Vịt mổ ra, moi ruột bỏ ra, rồi lấy nước pha vào một chút rượu, rửa cho thật sạch. Làm nhưn thì dùng thịt nạc, bột sen, gạo nếp, hay đậu xanh, long-nhôm, táo lâu, chanh sôi với ít đường; các món trộn vào cho vừa mắm muối, rồi nhồi nó vào trong bụng con vịt mà may lại. Đuan bỏ mang khô, nắm mèo vào nồi nước, rồi bỏ vịt vào đồ mà hầm cho như là được.

Nấu cơm với thịt gà

Gà, làm lỏng mổ rửa cho sạch, chặt từng miếng bằng ba ngón tay, bỏ vào chảo, chiên sơ cho vàng. Lấy một củ hành tây xắt mỏng bỏ vào chảo mỡ lúc này mà xao lên cho vàng, thấy hành vàng đều thì cho nước nóng, chớ đừng để hành cháy đen mà cháy và khét đắng, nấu cho sôi vài ba giờ cho hành tan rồi sẽ bỏ thịt gà vào mà nấu chung hơn nữa giờ, rồi gắp thịt ra đồ nước mắm và trộn vào nước hầm gà, rồi vo gạo bỏ vào mà nấu, như ta nấu cơm thường. Còn thịt gà xé ra cho nhỏ xa để riêng, trụng trắng mỏng và xắt nhỏ, giò cũng xắt nhỏ, cơm nấu gần cạn thì bỏ ba thứ ấy vào, lấy dưa xối lên cho đều, nếu có bơ (beurre) cho vào vài muỗng càng ngon. TÓN-NỮ KIM-THANH.

Bánh crêpe

2 trứng gà

3 muỗng bột mì

1 muỗng dầu salade và sữa bò, trộn chung mấy thứ đó rồi đánh lên cho nổi (bột phải cho lỏng), rồi để nguyên vậy chừng 2 giờ đồng hồ.

Đặt chảo lên lò lửa, đồ 1 chút mỡ tráng qua cho hơi nóng, rồi lấy muỗng nhỏ mà múc bột đổ vô chảo cho đều, bánh chín 1 bên thì trở qua bên kia, chín đều thì trút ra đĩa, rồi rắc đường tây

trắng lên trên mặt bánh, hay là rắc mứt cũng được rồi cuốn bánh lại, mỗi cái đều làm như vậy.

Gâteaux pomme de terre

- 14 lạng khoai tây.
- 3 lạng rưỡi đường tây trắng và 1 chut bột vanille.
- 6 trứng gà.

Khoai đem luộc chín, lột vỏ, bỏ vỏ rồi băm cho nhuyễn, rồi trộn với trứng đã đánh và đường mà đánh cho nổi, con trong trứng đánh riêng cho nổi bọt rồi đổ chung mà trộn cho đều. Lấy beurre hay là mỡ thoa những cái khuôn sắt để trong lò hay là để trong nồi sắt theo cách làm bánh thuẫn, cho nóng khuôn thì đổ bột.

Bánh hột sen và bánh ở môi

Dầu xanh ngâm rồi đãi vỏ cho sạch, nấu với nước lạnh cho như, chín đổ ra rã, để lên trên mặt chậu trà cho nó xuống bớt, lại lấy bột ấy đổ lên một miếng vải trắng, để trên mặt soong, bóp đầu xuống rồi cho vào cái sàng tây trắng, cứ để vậy bắc lên lò than lửa, khuấy luôn cho đến khi chấm ngón tay vào không thấy dính là được, đem ra viên tròn bằng hột sen một, rồi lấy giấy ngũ sắc tua 2 đầu dài bằng lòng tay mà bọc lại, vắn 2 đầu rồi đem sấy hay là phơi nắng. Cũng bột ở trên bỏ vỏ cái rô nhỏ có những lỗ nhỏ mà chà rĩa đi rĩa lại, cho chảy xuống trên mặt tờ giấy trắng bề dài 6 phân tay bề ngang 2 phân tây rồi nhẹ tay cuốn tròn lại hơi gấp, lấy giấy ngũ sắc cắt nhỏ dán 2 đầu giữa cái vườn mà dán.

Kẹo hồng

- 8 lạng bột nếp
- 6 lạng đường tây trắng
- 1 lạng keo bạch nha
- 2 tô nước lạnh

Mấy thứ đó bỏ vào trong 1 cái soong thiết sạch trộn đều, để trên lò than lửa lấy dĩa bẹp mà khuấy cho đều tay, và phải ra luôn dưới đáy soong cho khỏi cháy. Khi nào thấy hơi đặc thì rút bột lửa ra, chế 1 chut nước hồng hươi vỏ bánh cho thơm. Khi nào chín thì lấy muối mè rắc xung quanh trên mặt mâm đồng cho đều, lại rắc muối mè lên trên. Keo này ăn dẻo cho không giòn.

Mme Ng-Thu Ngoc-Anh (Hanoi)



GIA-ĐÌNH THU-Ờ-NG-THỨ-C

Mày bài thuốc kinh-nghiệm

THUỐC CHỮA MỤT (nhỏ)

Phương thuốc dưới này, hoặc ung, thur, dính-độc chi, chữa cũng đều khỏi hết. Ai có mụt hay nhọt mới lên, chưa làm mủ, thì lấy một nắm lá cây «bùn», giã nhỏ ra, rít vào chỗ có mụt thì nó lút ngay.

THUỐC CHỮA ĐINH-DẦU

Khi mụt đinh-dầu mới sưng, phải lấy sáp-ong và phèn, trộn hai thứ cho đều nhau, rồi viên tròn bằng hột đầu đen, mỗi ngày uống 5 lần, mỗi lần 5 viên thì bệnh giảm liền. Nếu mình vô ý, trong khi mụt hãy còn non mà mình chọc ra, hay là để nó chảy mủ ra, thì nọc độc chảy vào trong, rồi làm cho mắt sưng, mắt hip, cổ to. Đến lúc ấy, lấy một nắm lá cúc trắng, giã nhỏ và vắt lấy nước, trộn với mật ong mà uống, còn bã nó thì đắp vào mụt. Tuy vậy, vẫn phải uống phương thuốc đã kể ở trên.

THUỐC CHỮA BỊNH LÝ (kiết)

Lấy rễ cây mần (úc-lý-cần), bắt luôn là xích-ly hay là bạch-ly, trẻ con hay là người lớn, cứ đào một lạng rễ cây đó đem sao vàng, sắc lấy nước uống là khỏi.

Con phương thuốc chuyên trị bệnh lý cho con nít, là lấy rễ cây dun (sách thuốc gọi là sữ-quần-tử-cần, liệm thuốc bắc bản), chừng một lạng, đem về sao vàng sắc đặc cho uống là khỏi. Nên nhớ cho con nít uống mỗi lần uống 3 muỗng cà phê là đủ hết bệnh.

THUỐC CHỮA BỊNH YẾT-HẦU

Lấy cây cúc-mần, dăm nhỏ vắt lấy nước. Cây ấy hay mọc ở châu lan bầy kiềng, lá nó nhỏ lẩn lẩn, mọc sát trên mặt đất. Lấy phen chua tán nhỏ một đồng cân, trái lằm, kết tán nhỏ một đồng-cân. Hai vị đó trộn với nước cúc-mần, rồi lấy cái lồng gà thiết sạch, chầm nước ấy mà bời vào cường họng từng chút từng chút, nuốt đi. Ngoài ra để riêng một nửa thuốc bột đem hòa vào với giấm thanh, bôi vào chỗ đau bên ngoài cường họng, là hết bệnh.

Lưu-Dinh-Thiện.



Chữ cho bạn

Lược-truyện vua và hoàng-hậu nước Xiêm.



Xiêm-hậu



Xiêm-hoàng

CHỊ HUYNH-LAN,
Trong khi em viết bức thư này cho chị, thì vua và hoàng-hậu Xiêm đang ở Saigon, chánh-phủ thuộc địa cùng nhơn-dân Pháp ở đây đón rước một cách rất là trọng thể :

Vua Xiêm ngự giá qua nước ta có ý-nghĩa gì về phương-diện chánh-trị không? Điều ấy, em còn nhớ em đã viết cho chị một bức thư trong số báo 35 rồi; đây khỏi phải nhắc lại nữa.

Bây giờ em chỉ nói cho chị biết lược-truyện vua và hoàng-hậu nước Xiêm mà thôi. Hai tấm hình in theo đây, chính là ngự-dung của vua và hoàng-

hậu Xiêm đó. Thật, tuy là ông vua một nước nhỏ mặc lòng, nhưng mà là nước tự-do độc-lập, coi oai nghi đương bệ, sung sướng về vàng, biết là chừng nào?

Vua Xiêm, húy là Phrajadhipok, năm nay mới có 38 tuổi. Lúc nhỏ, ngài học trường Võ-bì trong nước, rồi mới qua du-học ở trường Eton bên Hồng-mao. Hoàng-tộc nước Xiêm, hình như có một cái lệ, hễ lớn tuổi thì tất nhiên phải du-học ngoại-quốc. Sau khi tốt nghiệp ở trường Trung-học này ra, rồi, ngài vào học trường Võ-bì Woolwich, khi ra được một chức danh dự trong quân đội Hồng-mao và sung vào đội binh pháo-thủ đóng ở

Aldershot.

Ngay từ năm 1910, ngài đã làm quan thiếu úy (sous lieutenant) trong đội lục-quân nước Xiêm rồi. Nhưng sau khi ngài đã tốt-nghiệp rất cao ở trường Võ-bi Woolwich bên Hồng-mao, thì trao-định thăng cho ngài lên chức trung-úy (lieutenant). Đến lúc trở về nước, thì ngài được làm tùy-tướng (aide de camp) cho ông Hoàng Bismulok, lúc bấy giờ ông này làm Thống-tướng, đầu bó Tham-mưu. Từ năm 1923 trở đi luôn trong năm năm, ngài sung chức này chức kia trong bộ Tham-mưu.

Năm 1918, ngài vào ở nhà tu đạo Phát mấy tháng. Tục lệ nước Xiêm, thanh-niên nam-nữ tới tuổi đều phải vào nhà tu học đạo mấy tháng, đầu con vua hay con dân chỉ cũng vậy hết.

Đến năm 1919, sau khi ở nhà tu ra, thì ngài thành hôn với bà công-chúa Rambaibarni, chính là bà hoàng-hậu bấy giờ. Trong hoàng-tộc nước Xiêm cũng có cái tục như hoàng-tộc Nhật-bôn, là đồng-lâm kết-hôn; trong họ nhà vua kết-hôn với nhau, chớ không lấy người ngoài.

Qua năm sau, thì vua Rama VI phong ngài làm chức Hoàng-tộc Cố-vấn và làm Đại-tá (Commandant). Lúc ấy ngài lại kiêm cả chức giám-đốc trường Võ-bi nữa.

Được ít lâu, nhơn vì có bệnh, ngài phải qua Âu-châu điều-trị. Lúc hết bệnh rồi, thì ngài lưu ở lại nước Pháp, mà luyện-tập thêm binh-thơ đồ-trần. Ngài nghe giảng luôn hai năm trong trường Cao-dẳng Võ-bi, khi ra được văn-bằng làm Sĩ-quan trong Lục-quân nước Pháp. Ngài sung chức mấy tháng trong sư-đoàn thứ 20 ở Nancy và dự nhiều cuộc diễn-vũ tại Mailly và Coetquidon. Nhờ vì mấy năm ở Pháp đó, mà ngài nói tiếng Pháp giỏi và nghiên-cứu rộng cả về văn-chương cùng mỹ-thuật của nước Pháp nữa.

Sau đó rồi ngài đi du-lịch Huế-kỳ, vòng qua Nhật-bôn, đang nghiên-cứu chánh-trị, xem xét phong tục, rồi mới trở về Xiêm, làm chức Phó-tướng. Đặng ít lâu, thăng lên làm Thống-tướng, coi sư-đoàn thứ 2.

Ngài vốn là Đông-cung Thái-tử, cho nên đã có nhiều lần thay mặt vua Rama VI làm việc quốc-chánh. Vua Rama VI tức là anh ruột của ngài; ngày 26 Novembre 1926, vua Rama VI thăng-hà, thì ngài lên nối ngôi. Lễ Tấn-tôn cũ-hành ngày 25 Février 1926, rất là oai-nghi.

Từ lúc ngài lên ngôi cứu-ngũ đến giờ, hết sức cải-cách mọi việc trong nước. Thứ nhất là về việc

tái-chánh, ngài lưu-lâm hơn hết. Mấy đời vua trước, về đường tái-chánh thường bị thiếu hụt luôn, nhưng đến đời ngài, ngài lo lắng sửa sang, cho nên mấy năm nay, tái-chánh nước Xiêm khá lên nhiều lắm. Sau khi chỉnh-đốn lại việc tái-chánh rồi, thì ngài lại ban-bố ra nhiều luật mới, về quan-chế, về luật-pháp, về thuế-khoá, và cả về việc sanh-hoạt lao-động cho dân nữa.

Một ông vua đã có quyền hành-chánh, mà lại sáng-suốt hiện-năng với việc dân việc nước như thế, cho nên được lòng dân kính-mộ và qui-phục lắm.

Còn hoàng-hậu thì năm nay 27 tuổi, vốn là công-chúa, con của ông hoàng Savasti. Lúc bà còn nhỏ, cha mẹ cho vào ở trong cung, để bà Quốc-hầu dạy dỗ, được bà Quốc-hầu thương lắm. Bà có theo học trường nữ-học Rajini và có học-thức Thái-tây nữa.

Lúc hoàng-tử Prajadhirok - tức là vua Xiêm ngày nay - du học ở Âu-châu về, thấy em họ mình có nhan-sắc và thông-minh, thì sanh ra tình duyên dan diu; bà Quốc-hầu thấy vậy, cho hai người kết-hôn với nhau.

Trong lúc ngài vì sức khỏe mà qua đường bệnh bên Pháp, thì bà cũng đi theo. Nhờ trong mấy năm theo chồng ở Pháp, mà bà học được tiếng Pháp, bây giờ nói thông-thao lắm.

Đó là lược-truyện hai vị quốc-trưởng một nước độc-lập lân-bang của ta, mà hiện nay chánh-phủ thuộc-địa đang hoan-ngình vậy. THANH-NHIÊN.



CÂU CHUYỆN NHẬP-TỊCH DÂN PHÁP

- Bộ anh tưởng tôi là dân Annam sao?
- Anh là dân Tây?...
- Phải, ba tôi là Anna, nhưng tôi qua Tây học, mới nhập tịch dân Pháp.
- Chà, vậy thì nay đối với ba anh, anh là mẫu quốc rồi.



Hình Ông và Bà LƯU-VĂN-LANG với chín người con: 3 trai 6 gái

XÃ-GIAO CẬN TÍN

Một điều rất vẻ-vang cho bà Lưu-văn-Lang

Bồn-báo hay tin rằng bà Lưu-văn-Lang là phu-nhơn ông Lưu-văn-Lang, Kỹ-sư tại sở Công-tác Nam-kỳ, mới được bộ Lao-động và Vệ-sanh bên Pháp, ban thưởng cho bà một miếng mề-day bạc, vì bà đã sanh-ha 9 người con đều được tốt đẹp khoẻ mạnh.

Thật là một sự vẻ vang cho bà Lưu-văn-Lang. Bồn-báo xin chúc mừng bà.

Thêm một ông Y-khoa Tân-sĩ

Ông Nguyễn Hòa - Nhà, là nghĩa-tế ông Ngô Trung-Tín, diên-chủ tại Tra-vinh, sang Pháp học

bấy lâu, đã đi Y-khoa Tân-sĩ. Hiện nay ông Nguyễn Hòa-Nhà đã về nước rồi, và đã bắt đầu giúp việc cho bệnh viện Cholam.

Bồn-báo xin mừng cho ông Nguyễn Hòa-Nhà.

Tin mừng

Chiều 17 Avril này đây, ông Nguyễn Khắc Trọng, hội-dồng Thành-phố, làm lễ thành-hôn cho anh-ai là cô Nguyễn-thị-Nhan tức là Hoa cùng M. Paul Adrian.

Phụ-nữ Tân-văn mừng cho nhà ông Nguyễn và tân-nhơn.

Ngày 6 Avril mới rồi, M. Lưu Đình-Phúc, Thọ-ký tại hãng S. I. C. A. F. Saigon, đã làm lễ thành-hôn cùng cô Hồ Thị-Son là Linh-sĩ ông huyện Hồ-kim-Chi ở Thủ-lâu-một.

Phụ-nữ Tân-văn kính mừng ông huyện Hồ và hai vị tân-nhơn.

Gần đây trong nước có những việc gì

Tam mươi bảy người bị Hội-dồng Đế-lich Yen-hay làm án hồi 27 Mars, chỉ có 86 người là xin chống án lên Hội-dồng Bảo-hộ (Conseil du Protectorat), duy có một mình Phó Đức-Chính là không chịu chống án mà thôi. Hội-dồng Bảo-hộ nhóm ngày tại phủ Thống-sư Hanoi để xét, chỉ cho hai người được xử lại, là một người bị án 20 năm khổ sai và một người bị đày; còn 84 người kia, thì Hội-dồng bác đi cả. Dầu sao mặc lòng, cái án này cũng phải đệ qua Pháp xét lại, như cái án 13 người đã xử lóp trước.

Chỗ nào có lính sơn-dã và lính thủy đóng, thường hay xảy ra nhiều sự sảy sủa ẩu đã với người Annam, cho nên có nhiều người Annam van có ý than phiền lắm, mà không dám nói ra. Thứ nhất là bọn xe kéo, hôm nào gặp lính sơn-dã nhảy lên biển kéo đi; không kéo thì bị đòn, còn như kéo thì ít khi được tiền. Quan binh đã cho người đi tuần-tiên nghiêm-nhất, nhưng lính thì đóng, mà sự canh-phòng không xiết, thành ra cũng vẫn còn xảy ra nhiều sự đáng tiếc lắm. Tức như cuối tuần lễ trước nữa, có mấy chú lính thủy ở tàu *Waldeck Rousseau* đi chơi đêm; chú nào cũng say rượu chỉ từ, rồi rút dao ra gặp ai đâm nấy; đâm chết một người bếp, và làm bị thương hai người nữa, ở đường Gallieni trong Cholon. Các báo Tây Nam đều đồng thanh phản nản việc đó, và xin quan binh nghiêm-trị những chú lính như thế. Hiện nay, mấy chú lính thủy « giết người » kia đã bị giam, để chờ tòa án binh dưới tàu *Waldeck Rousseau* nhóm xử.

Có nhiều việc xảy ra hằng ngày, mà thật người Annam không có thể hiểu được ra sao hết. Tức như việc này. Bữa 5 Avril, lối 10 giờ khuya, có một bọn học trò nhỏ tuổi, rủ nhau đi dạo mát, rồi vào tiệm bán trái cây, số nhà 239 ở đường Marins trong Cholon, mua trái cây mà ăn với nhau. Anh chệt chủ tiệm, nghĩ cho một trò trong bọn ăn cắp trái cây của nó, rồi hai bên rầy ra cãi lầy với nhau. Trước còn lời nói, sau tới tay chơm, rồi lại thành ra cuộc đánh lộn, kẻ liệng đá vào, người liệng chai ra, làm ồn ào lung tung cả lên. Thiên hạ thấy đám đánh lộn, đổ xô lại coi kín mít. Thỉnh lính, trong nhà hàng *Cafe du Genere* ở kế đó, có một người Tây xông xộc chạy ra, miệng la: « Bắt cướp! bắt cướp!» Rồi rút súng

sau ra bắn vào bọn học trò một phát; có một trò là Nguyễn-Ngọc bị đạn trúng ở tay mắt, lính phải đem vào nhà thương điều-trị. Nghe như gia-nhơn của trò ấy đã kiện người Tây hung-ác kia. Để chờ coi tòa xử ra sao?

Vua và hoàng-hậu Xiêm đã ngự giá tới Saigon sáng ngày thứ hai 14 Avril mới đây. Những hộ-gia dai-thần, có một ông hoàng-lữ, một ông Ngoại-giao Thượng-thơ, một ông tùy-tướng, một ông Thủy-sư Đô-đốc và cả bọn tùy-nhơn, cả thầy mấy chục người. Chánh-phủ đón rước rất là long-trọng, xứng đáng với địa-vị một ông vua nước độc-lập.

Ngày 28 tháng trước, hết thầy thợ thuyền ở nhà máy sợi tỉnh Nam-định ngoài Bắc, chừng 2.000 người đều rủ nhau đình-công. Nguyên nhơn vì bọn thợ đánh nhau với tên canh-gác, rồi người đốc-công tây phạt thợ nhiều quá. Họ đồng tâm với nhau xin chủ hãng bỏ cái lệ phạt công và lên lương cho họ. Hãng nói cứ về làm việc như cũ, rồi sẽ tăng lương cho, nhưng thợ không nghe, cứ như định đình công. Hãng không biết tính sao, phải tam đóng cửa nhà máy lại. Lính mật-thám đã bắt nhiều người thợ chủ-muru dặng tra hỏi. Rồi lại đổ cho cộng-sản chăng?

Trong xứ ta, hề có tờ giấy bạc giả nào, phần nhiều là tự người Tàu làm giả và in dấu bên Hương-cảng hay Quảng-dông rồi đem sang đây lưu-hành cả. Thứ hai tuần trước, có anh chệt vào một tiệm vàng trong Cholon đổi giấy 100 \$. Chủ tiệm biết là giả, liền kêu lính tới. Tra xét ra, mới rõ chệt đó là thủy-thủ dưới tàu *Pong-Tong* mới ở Tàu qua, đang dậu tại bến Saigon. Lính mật thám đề chắc rằng dưới tàu còn giấu nhiều giấy bạc giả nữa, cho nên qua bữa sau, ông có Perroche đem bốn viên Thanh-tra tây xuống tàu khám xét. Không dè khi mới bước chơn xuống, thì bị bọn thủy-thủ dưới tàu xúm lại, vác dao vác gậy, đánh dữ tợn lắm. Cả bọn ông Perroche phải lùi trở về, đem thêm năm người sơn-dã và 30 lính xuống, dơ súng ra dọa bắn, chừng đó mấy chú chệt mới đề cho khám xét. Nhưng tới khi khám xét tứ tung, chẳng bắt được gì hết. Chúng đã tàu-thoát những tang-vật đi cả rồi. Tuy vậy có năm tên tình nghi, đã bị bắt lên bờ để tra hỏi.

DU'-LUẬN CÁC BÁO

AI bày cho người Annam?

Nhơn vì ông giáo Aubry làm hội-trưởng hội Liên-hiệp các viên-chức Langsa, lên yết-kiến quan Thống-đốc, có nói hỗn với quan Thống-đốc một câu, nên ông Lê-văn-Đức viết trong báo *Courrier Saigonais* bữa 25 Mars, như vậy:

« Thật, những người có chức-trách giáo-dục mà quên địa-vị mình trong lúc tư hay lúc công cũng vậy, thì thật là người Annam không hiểu. Người Annam không bao giờ chịu nổi ông quan nào ra trước mặt dân mà làm xấu, hay là nhà tu hành nào ra đường mà lảo liển như mọi người, hay là ông thầy thuốc nào mà có tánh hạnh không tốt. Đến như ông thầy học, thì họ lại đặt lên trên cha. Thế nghĩa là họ kính trọng thầy hơn cha, thì cái gương của ông thầy làm cho người ta theo, càng phải thân-trọng là thế nào?

« Vu xảy ra đó, chính là một người Tây đã hỗn xược với bề trên mình, với một quan đại-hiến thay mặt nước Pháp ở đây, vậy mà các ông còn muốn nói với người Annam, nào là quyền-lực nước Pháp, nào là sự kính-trọng bề trên! Các ông chớ có nhể họ là cộng-sản, với bọn sơ-vích nữa mà! Họ sẽ trả lời lại cho các ông rằng: « Thì chính các ông là cộng-sản chớ ai, bởi vì các ông dám coi vị đại-hiến thay mặt cho xứ sở các ông như là chủ nhà quê tâm-thường vậy. Các ông coi ngài như người báng vai ngang vế với các ông, không những vậy, ngài là người bề trên mà các ông lại coi như là kẻ bề dưới vậy, vì các ông cả gan hăm dọa rằng làm cho ngài phải ra khỏi thuộc-địa này kia.

« Tôi nói thiệt tình, việc mới xảy ra đó là cái gương xấu lắm. Nếu như người Annam bắt chước kiểu đó, dặng yêu-cầu việc này việc khác, thì các ông bảo sao? Chỉ cho khỏi các ông cho họ là phản-đối nước Pháp, là quân khởi-nghịch, có phải vậy không?

« Như vậy thì là lỗi của ai đó? » Ông Lê-văn-Đức nói phải, người Pháp có muốn cho người Annam biết kính-trọng quyền-phép của nước Pháp, biết thương yêu nước Pháp, thì tự người Pháp phải làm gương cho người Annam bắt

chước mới được. Dầu chỉ đi nữa, ông giáo Aubry đã nói hỗn với quan Thống-đốc như vậy, ấy là đã treo gương xấu trước người Annam. Địa-vị của ông Aubry không phải là địa-vị làm nhà giáo-dục ở đây nữa đâu! Đi chỗ khác đi thì hơn.

Không biết ông Phạm-Quỳnh sẽ trả lời thế nào?

Nhơn mọi việc biến-dòng xảy ra ở Bắc-ky hồi tháng Fevrier, mà ngày 13 tháng Mars trước đây, các đại-biên (les élus, là những người do dân cử lên) tây nam hiệp lại, cùng nhau gửi điện-van về Pháp, thay mặt dân mà tỏ lòng tin-nhiệm chánh-phủ làm mọi cách trung-trì nghiêm-nhất như việc Cò-am là phải. Hết thầy đại-biên ta không chịu ký vào bức điện-van ấy. Báo *Volonté Indochinoise* thấy vậy tức lắm, nói rằng: « Bọn nhóm bọn ấy mà có đại-biên Annam, chẳng khác chi một bọn kẻ trộm đứng trước tủ sắt của ông chủ nhà hàng vậy. » Ông Quỳnh nghe câu ấy chường tai, nên ngày 2 Mars, có viết ở báo *France Indochine* nói đạo-khai rằng: « Ô hay! chúng tôi ở đây là đất nước chúng tôi, chớ sao lại vì một bọn kẻ trộm đứng trước tủ sắt của một ông tai-châu? » To báo kia lại cãi là rằng họ nói như vậy, là có ý chửi to ra rằng bọn nhóm ấy là người Paap bình-vực quyền-lợi người Pháp ở đây, chớ có dính chi tới Annam, mà cho đại-biên Annam dự vào. Họ cho là ông Quỳnh ghen, sai cái ý chánh trong câu ấy, rồi kết-luan lại, hỏi ông chủ-bút Nam-Phong như vậy:

« Phải hay Không? Ông biên-đồng-tình với các ông đại-biên Annam, mà bữa 13 Mars, đã từ chối không tỏ lòng tin-nhiệm chánh-phủ Báo-ho? Phải hay Không? Ông cho các ông kia làm vậy là không phải, mà chính ông thì ông tỏ lòng tin-nhiệm chánh-phủ? »

« Vậy xin ông hãy trả lời cho chúng tôi một tiếng rằng Phải hay Không mà thôi, chớ đừng có quanh co úp mở gì nữa.

« Một tay nghị-luan chơn-trì có tài như ông, thì tự ông va cũng là vì công-chúng, mà ông phải bày tỏ hai năm rơ mươi cái ý-kiến của ông

« ra, thư như là đầu voi việc quan-bệ như thế!
 « Xin ông trả lời đi.
 « Cha! Họ hỏi gât qua, không biết ông Quỳnh sẽ trả lời ra sao? Chúng tôi tưởng ông Quỳnh cũng nên nhơn dịp này mà bày tỏ ý-kiến của ông ra cho rõ ràng, để cho quốc-dân biết. Vấn-đề ấy chắc ông viết vào tạp-chi Nam-Phong không được, chứ ông viết hàng chữ tay, đăng vào báo France Indo-chine được mà!»

Dân bà mà được tự-do, thì có nguy-hiểm chỉ cho dân ông hay không?

Từ bao cơ-quan của đảng Phụ-nữ bên Pháp là báo La Française có điều-tra về vấn-đề đó. Nếu như dân bà có quyền tự-do, rên lập học-vấn và gánh vác được mọi công việc trong xã-hội, thì có nguy-hiểm chỉ cho dân ông hay không? Nhiều dân bà đã trả lời về vấn-đề ấy. Có bà trả lời vui lắm, thư như là bà Kathé Deslonits, người nước Ai-cáp, trả lời như vậy:

« Co nguy-hiểm làm chớ! Hễ dân bà càng giỏi càng khá, thì dân ông sẽ bị nhai nuốt hết. Bởi vậy cho nên nhiều nơi dân ông muốn ngăn trở, không cho dân bà bình-dẳng bình-quyền với họ.
 « Thật thế, nếu dân bà khá lên, thì sẽ nuốt tươi họ bộp bộp hết những người dân ông: những háng làm biếng, háng con ông cháu cha, đến bị đào-thoai hết, vì là tư họ vô tài vô học, chớ không phải tư dân bà hung dữ dộc ác gì. Cho tới những háng dân bà như con « búp-bê », là háng chỉ trang-diềm phấn son, không tìm không óc, cũng vậy. Tôi chung đồ những kẻ vô dụng là kẻ cả dân ông dân bà — sẽ phải tự mình hỏi mình rằng muốn chết hay muốn sống mà làm việc có ích cho nhơn-quần xã-hội. Khi đó sẽ là lúc tranh tài đấu sức nhau để mà sống; sự tranh đấu ấy vui vẻ lắm.
 « Đến những lúc như thế, người ta sẽ vô tay mà reo lên rằng: « A! sự sống vui vẻ biết là bao nhiêu, vì óc của người ta đã lĩnh đầy cả rồi!»

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Hội SẠC DANH SỐ VỐN 200.000 S
 Hội-quan ở số 54, 56 đường Pellerin — Saigon

Đây thép tác: ASSURANA Lấy thép nói: 748

- 1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
- 2. — Khi rủi ro bởi thường mau lắm.

P. LÉ-VAN-GÜNG.

Chuyện vui

Một đám lấy vợ mau nhứt trong thế giới

Bên nước Hồng-mao, có một chàng làm nghề đóng móng ngựa, đàn diu được một cô ả đi may, hai bên thế thốt nặng lời, giải đồng kết chặt... Rồi hai anh chị đưa nhau đến nhà một vị mục-sư, đặt làm chứng cho mình lấy nhau. Trong hôn-thơ có một khoản mà cô kia cho là quá nghiêm-khắc với mình, cô bèn la om sòm lên. Anh chàng liền giắt tay cô ra cửa một cách lãnh đạm tự nhiên, và nói rằng: « Tôi không muốn có một người vợ hùm-cái như thế!»

Xong đó rồi, anh ta nói với vị mục-sư rằng: « Được, ông không ngại gì, tôi sẽ đi tìm một người vợ khác đến ngay tức thì. » Nói rồi, chàng chạy ra hơ hải tìm vợ. Vừa ra khỏi cửa, chàng gặp ngay một cô, coi ưng ý lắm, vì cô này cũng có chút nhan-sắc làm xiêu lòng chàng, chàng liền sẵn lại hỏi:

- Thưa cô, cô có hiền lành không?
- Chà! Anh này hỏi chỉ là vậy? Anh cứ hỏi thử bà chủ tôi coi: Tôi là người vẫn có tánh hiền lành xưa nay.
- Cô có ngoan không?
- Tôi không để ai « chọc gheo tôi » được?
- Cô có muốn lấy chồng không?
- Cô ả nguyệt chàng một cái dề thương, rồi đáp:
 - Điều đó anh hỏi làm gì? Ai chẳng muốn có một người chồng vừa ý!
 - Vậy cô coi tôi thế nào?
 - Tốt lắm! vừa ý!...

Bác đồng móng ngựa cầm tay cô và nói và lời đi: « Thôi cô vào đây, tờ cam-kết đã làm rồi, chúng ta chỉ còn ký nữa thôi. »
 — Anh để cho tôi đi trang-diềm một chút síu đã nào...
 — Thôi, không cần trang-diềm.
 Rồi hai anh chị kéo nhau vào cùng ký hôn thơ. Thế là thành vợ thành chồng rồi.
 Đám hôn-nhơn như vậy, thật-là mau hơn hết và la hơn hết, chưa từng thấy có bao giờ.

VŨ-LONG-VĂN

Chư Quý-độc-giá mua báo Phụ-nữ Tân-văn mà bắt đầu từ số 1 ra ngày 2 Mai 1929 thì đến số 49 tới đây là hết hạn.

TIÊU-THUYẾT

Tác-giá: **HỒ-BIỀU-CHÁNH**

KHÓC THẨM

2. — Luận đàm thế sự

(tiếp theo)

- Phải thi-hành luôn 3 đoạn một lượt mới được.
- Một mình cậu mà cậu làm sao cho xiết?
- Cháu có tài gì đâu mà làm được. Cháu về ra đó cho bực cao-minh kiến-thức hiệp nhau mà làm lấy chớ.
- Cậu nói phải. Trong cuộc khai-hóa, phải có đồng người, chớ một mình thì làm không nổi. Mà bây giờ cậu nói thử nghe chớ như cậu không đi học nữa, cậu ở nhà rồi cậu làm việc gì mà giúp ích cho đồng-bào?

Thu-Hà đương mở tù rượu mà lấy thêm một chai rượu chát, cô nghe cha hỏi như vậy, thì cô khựng lại, lóng tai nghe coi khách trả lời làm sao. Vĩnh-Thái suy nghĩ một chút rồi đáp rằng:

- Cháu có làm thì cháu lãnh cái đoạn khai-hóa trí-thức mà thôi, chớ hai đoạn kia cháu không được thạo cho lắm.
- Mà cậu lãnh cái đoạn đó cậu tính lập học-hiệu hay là lập ấn-quần.
- Nếu cháu có tiền nhiều thì cháu và lập học-hiệu và lập ấn-quần.
- Bà-Hĩ trợn mắt nói rằng:
 - Toa muốn làm hết, không dặng. Làm thử nào thì làm một thử mà thôi, chớ làm nhiều việc rồi toa coi sao xiết.

— Cái đó có hại gì! Mình tổ-chức ra rồi việc nào mình cũng đặt người coi sóc riêng, mình kiểm-đượt vậy thôi, chớ phải mình ngồi dạy học hay là mình đứng quây máy in hay sao mà sợ một mình không xiết. Trước hết cần lập một cái ấn-quần cho lớn rồi lập nhứt-báo để cổ động khuyến khích đồng-bào. Phải kích bác cái bọn giả dối nịnh hót, ý thế ý quyền, phải đàn đờ những thói hư tật xấu, nghĩa là phải gỡ mà quăng những mọt ghè của xã-hội đi rồi xức thuốc thì bệnh mới lành được.

- Toa chọc ò ong, nó áp nó đánh toa chết chớ.
- Chết lại sợ sao? Chết vì nước, chết vì dân, tôi vui mà chết lắm!
- Vĩnh-Thái nói câu ấy mà khí sắc coi hùng hào,

giọng nói nghe mãnh liệt, làm cho Thu-Hà đứng ngơ trần trần, thấy Hội-dồng ngồi cười chum-cham, coi bộ cha con đều kinh phục lắm.

An cơm rồi, thầy Hội-dồng cũng con muốn cảm khách ở lại nói chuyện chơi nữa. Vĩnh-Thái cũng không tính về, duy có Bà-Hĩ nói trạng đã mờ, canh đã khuya, nên từ tạ chủ nhà mà đi. Thầy Hội-dồng đưa khách ra cửa ngõ, khách lên xe đi rồi thầy mới trở về. Thầy thấy vợ con đương ngồi chơi trên ván, thầy liền nói rằng: « Cậu Tú ăn học thiệt là đàng đản. Cậu có kiến-thức, có dõm lược, mà lại thêm có lòng nhiệt thành với việc công ích nữa. Người như vậy khó kiếm lắm.»

Cô Hội-dồng với Thu-Hà cũng hiệp với thầy Hội-dồng, nên nghe nói như vậy mẹ con đều gạc đầu mà cười. Ông Hương-chủ Lung ngồi bên kia, ông vung đũa dậy nói rằng: « Mấy người noi nhiều quá đó, không lối.»

Thầy Hội-dồng chưng-hững, thầy đứng ngó chú mà đáp rằng:

- Cậu Tú nói nhiều, mà cậu nói hay lắm, chớ phải nói hay sao.
- Hay giống gì? Làm được kia mới giỏi, chớ nói ai nói lại không được? Tao coi tướng cậu Tú đó không được chơn chất.

— Người học Tây thì bộ tướng họ như vậy hết thầy, như là cậu có ở bên Pháp, cách đi đứng đàm luận giống theo người Pháp, nên chú coi không bap con mắt chú chớ.

Ông Hương-chủ bước ra ngoài, ông không cãi nữa, mà coi bộ ông không chịu cho lời của thầy Hội-dồng là phải. Thu-Hà ngồi buồn hiu, có ngờ sững ngọn đèn một hồ, rồi cô đi một mình ra sân mà chơi. Đồng-hồ đã gõ 10 giờ mà cô cũng còn thơ thẩn trong vườn hoa, lúc đứng ngó mặt trăng, lúc cúi hời bóng hươu.

3. — Gã con lấy chồng

Làm cha làm mẹ có con gái, hễ con lớn rồi thì là lo sợ lắm, đã lo dạy con cho nó có tiết có na, mà lại còn sợ mười hai bên nước không biết con gặp bên trong hay là bên đục.

Đã biết Thu-Hà là gái có sẵn nết na, biết trọng danh-liết, nên vợ chồng thầy Hội-đồng Chánh ít lo về phía đó. Nhưng mà Thu-Hà năm nay đã 19 tuổi rồi, con nhà giàu đến tuổi đó ai cũng đã có chồng có con rồi hết, duy có một mình cô cứ lo học hoá, học giỏi chừng nào lại càng ken chồng xứng đáng chừng nấy, thế thì cha mẹ không lo sao được.

Từ bữa nghe tin con thi đậu hai cái bằng cấp đến nay, thì vợ chồng thầy Hội-đồng Chánh thường bàn tính với nhau về sự gã con lấy chồng. Ông Huyện-hàm Hạ là người giàu có, hiền lành, mà lại có chức phận, làm sui với ông thì xứng đáng, không có chỗ nào mà chê được; ngại vì con trai ông học ít quá, Thu-Hà không bằng lòng, nếu ép mà gã nhau, chừng cưới rồi nó khinh bỉ chồng thì ăn ở với nhau sao được? Mà đời này ai nỡ ép duyên con, huống chi con có học, ép nó không phải dễ.

Vợ chồng bàn tính kèn chọn hết sức, rồi mới hiệp ý nhau mà nhứt định kiếm một chàng rể cho có tài học xứng với con gái mình, giàu nghèo không cần, miễn là biết lễ nghĩa, có chí khí thạo việc đời thì thôi. Nhà mình giàu có, nếu gặp về nghèo, thì mình giúp cho nó làm ăn, có hại chi đâu mà sợ. Người khôn ngoan lễ nghĩa mới quý, chớ bạc tiền ruộng đất có sa gì. Bởi vợ chồng thầy Hội-đồng Chánh tính như vậy, nên thấy ông Hương-chủ Lung xúi làm sui với ông Huyện-hàm Hạ, thầy Hội-đồng Chánh mới làm lơ, để cho vợ tỏ ý Thu-Hà không chịu cho chú hề.

Sáng bữa sau, ông Hương-chủ Lung về. Thầy Hội-đồng Chánh nói chuyện chơi với vợ con, thì thầy nhắc-nhở khen-ngợi Vĩnh-Thái hoài, thầy cứ nói Vĩnh-Thái đáng mặt con trai Nam-Việt, kiến-thức rộng, học hỏi cao, luận biện hay, khi-phách cứng, mà lại có lòng nhiệt-thành với nước với dân nữa.

Tuy trong lúc khách tới nhà, Thu-Hà giữ lễ, không dám chường mặt ra mà nghe nói chuyện, song có lúc dục ở trong, có nghe đủ hết, không sót một lời. Có cũng khen cách điệu đàm luận, có cũng phục tâm chí nhiệt-thành của Vĩnh-Thái lắm; bởi vậy hôm nay có nghe cha nhắc tới cậu, thì cô nói rằng: «Cậu Tú luận việc đời thiệt là đúng-đắn. Ba nói phải lắm, người như vậy mới đáng gọi là trai Nam-Việt.»

Cô Hội-đồng nghe con khen Vĩnh-Thái, thì có liếc mắt ngó chồng mà cười rồi nói với con rằng: «Cậu Tú có đúng-đắn thì để cho đàn-ông con

trai người ta khen, chớ phan con là gái, con nói làm chi?»

Thu-Hà nghe mẹ quát, có hồi tâm rồi cô hồ hê, nên cô ngồi cúi mặt, không dám ngó ai nữa hết.

Công-Cần vùng rôi rằng: «Ba gã chị hai cho cậu Tú đó đi ba. Già dặng bãi trường con bắt cậu dạy con học.»

Thu-Hà bước lại xô vai em một cái nhẹ-nhẹ và rầy rằng: «Đừng có nói bậy nào.» Rồi cô bỏ đi vô trong buồng. Vợ chồng thầy Hội-đồng ngó theo Thu-Hà rồi ngó nhau mà cười chum chim.

Thầy Hội-đồng Chánh ái mộ tài năng, làm chi của Vĩnh-Thái lắm, tuy thầy chưa nói ra, chớ trong bụng thầy đã có đề ý muốn gã con gái cho Vĩnh-Thái rồi. Hôm rày thỉnh-linh Công-Cần nói bắt từ, mà Thu-Hà mắc cỡ, chớ không phải kháng-cự, bởi vậy thầy lấy làm vui lòng. Đêm ấy thầy bàn tính với vợ đề thầy hỏi dọ coi Vĩnh-Thái là con của ai, gốc-gác ở đâu, có vợ hay chưa; nếu cậu chưa có vợ, mà cậu cũng danh Thu-Hà, thì thầy sẽ biếu cậu cây mai đũa rồi.

Cách vài ngày, thầy Hội-đồng Chánh đi Cần-thơ. Thầy ghé hàng sửa xe hơi mà thăm cháu là Bá-Hi. Bá-Hi thấy giượng thì mừng rỡ, hỏi thăm làng-xã. Thầy Hội-đồng nói chuyện dông-dai một hồi rồi hỏi rằng:

— Cậu Tú-tài cháu dặt lên chơi bữa hôm đó là con của ai, ở đâu vậy?

— Thưa, con của thầy thông Tiền, hồi trước làm việc Tòa.

— Hôm trước cậu nói ông già cậu khuất rồi, vậy chớ bây giờ bà già cậu làm giống gì, ở đâu?

— Thưa, bà già cậu về quê quán, ở trong Cai-Răng.

— Cậu có vợ con rồi hay chưa?

— Thưa, chưa. Từ nhỏ chỉ lớn cậu đi học, cậu ở bên Tây mới về chừng một tháng nay, vợ đâu mà cưới gáp như vậy được. Giượng hỏi thăm chi vậy?

— Chẳng dẫu cháu làm chi, con Thu-Hà học đã xong, mà nó cũng đã lớn rồi. Đi với giượng muốn kiếm chỗ có học thức khá khá mà gã nó. Hôm nọ đi với giượng thấy cậu Tú-Tài Vĩnh-Thái thì đi với giượng vừa ý lắm. Giượng xuống đây là xuống hỏi thăm cháu coi cậu Tú đó ra thế nào, có đáng gã em của cháu hay không. Như nên gã, thì cháu biếu cậu cây mai lên nói, đi với giượng sẽ gã cho.

Bá-Hi ngồi châu mày suy nghĩ một hồi rồi mới đáp rằng:

— Thưa giượng, việc này quan hệ lắm, cháu không biết sao mà dám nói. Hồi nhỏ, học tại trường Tiểu-Cần-thơ, thì M. Vĩnh-Thái học một lớp với cháu. Đến sau, cháu lên trường Taberd, còn cậu lên trường Chasseloup, cậu học bao lâu đó không biết, rồi cậu đi Tây. Cháu biết cậu là biết hồi nhỏ; cậu ở bên Tây về hôm nay cháu gặp cậu có vài ba lần gì đó, nên cháu không hiểu tánh tình cậu ra thế nào, mà dám nói chắc.

— Cậu nói chuyện nghe phải lắm mà.

— Thưa, phải. Cậu học khá, nói chuyện hay, cậu có bằng cấp Tú-tài thiết.

— Vậy thì cũng đủ rồi. Còn bà thân của cậu là người thế nào, cháu biết hôn?

— Thưa, cái đó cháu không hiểu. Cháu có nghe nói như vậy: vợ chồng thầy thông Tiền sanh có một mình cậu đó mà thôi. Hồi trước thầy-thông Tiền làm việc Tòa, thầy có chuyện lỗi thời sao đó, quan trên nhung chức thầy hết một lúc, rồi thầy xin thôi, về cất nhà ở trong Cai-Răng. mấy năm nay thầy ở không, kiếm đất mới thầy kiện. Toầy chơi bài bạc hung lắm, thế khi thầy mắc nợ nhiều,

thầy chết rồi, chủ nợ ó lên kiện, thì hành phát mãi mấy chục mẫu đất của thầy hết. Vợ thầy hết tiền, không thể để cậu Tú bên Tây nữa được, nên mới ken về đó. Bây giờ hai mẹ con ở một cái nhà bé nhỏ ở trong Cai-Răng.

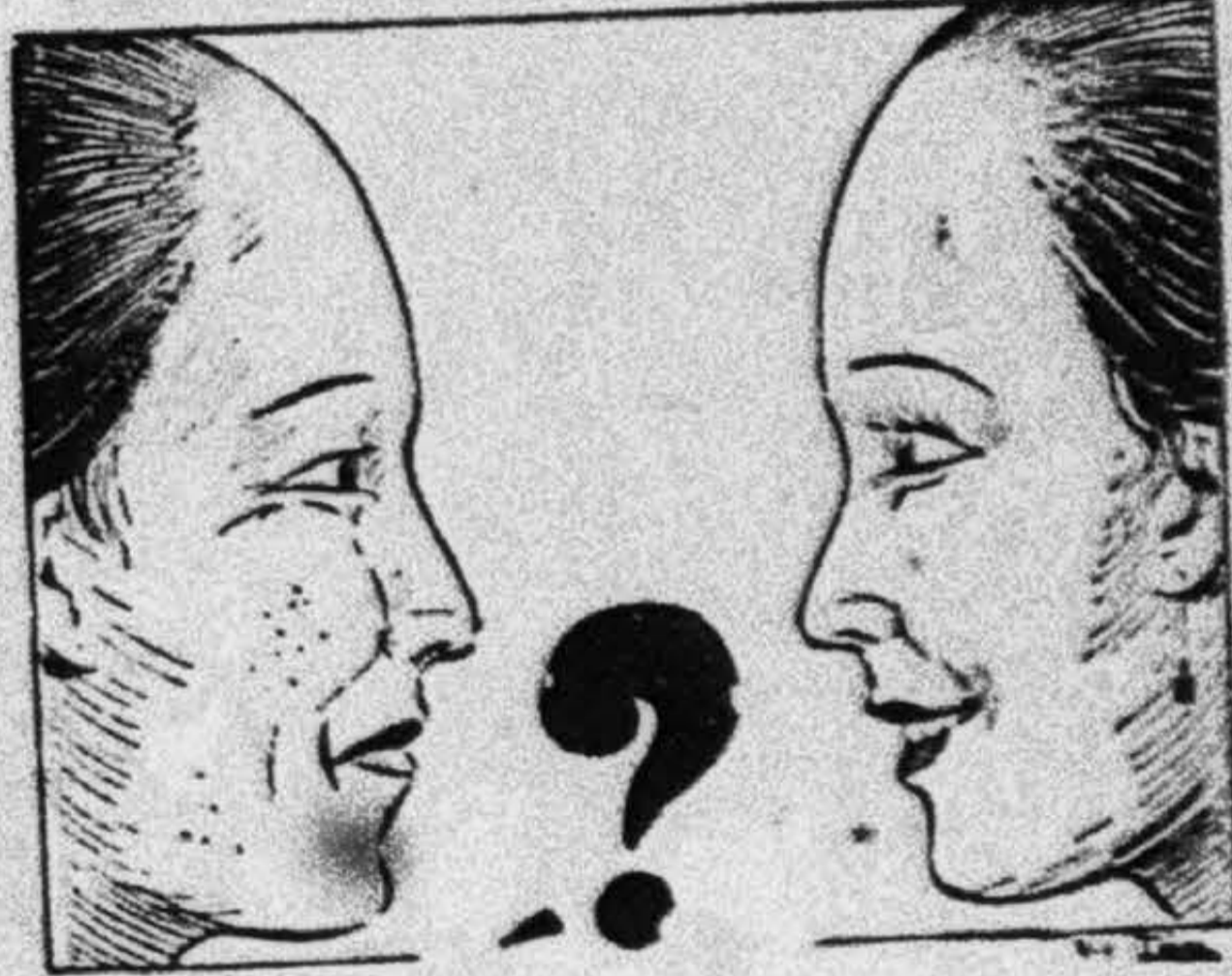
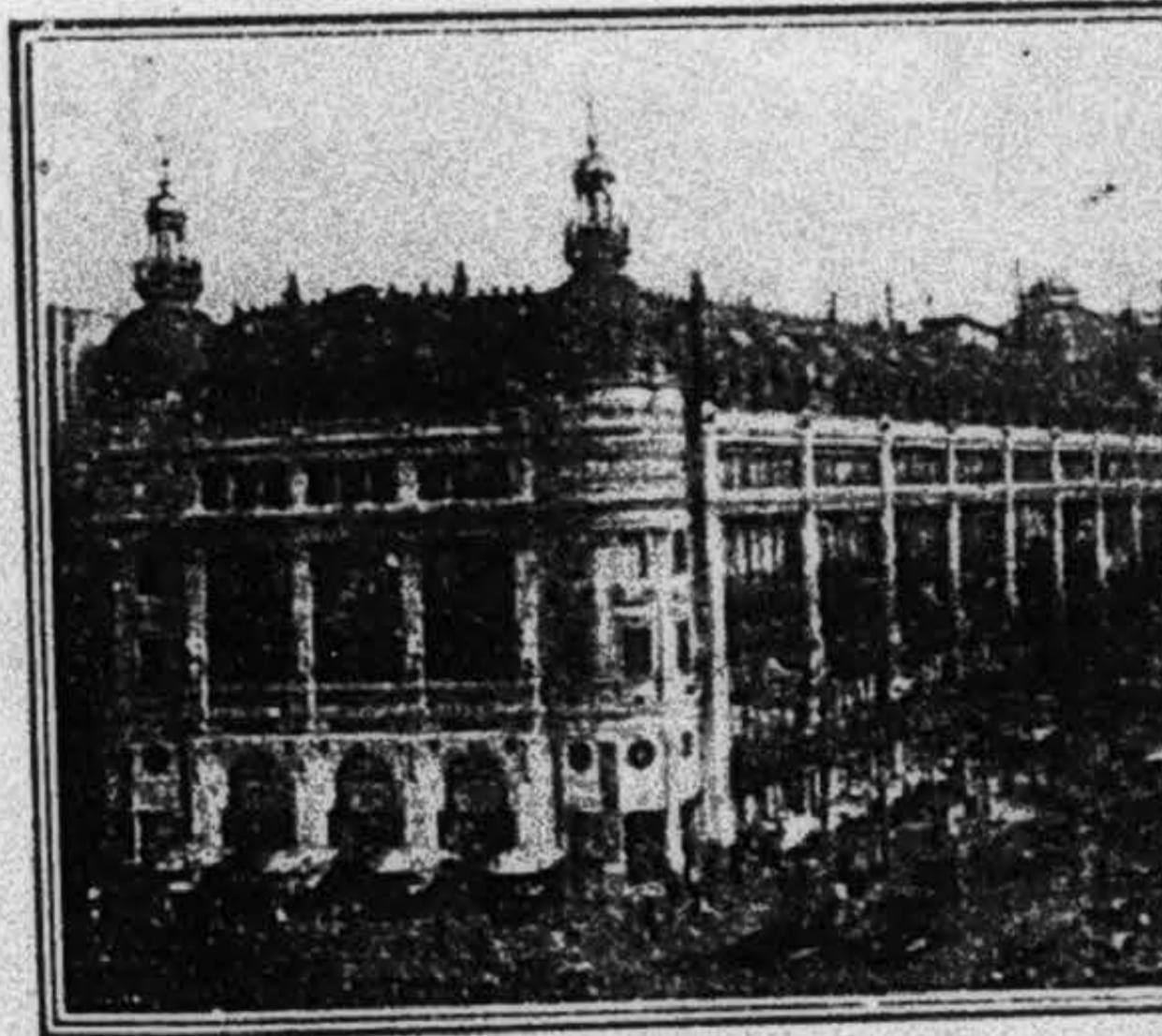
— Sự nghèo giàu giượng không cần, miễn là người phải thì thôi. Cháu cũng biết, sự nghiệp của giượng tuy không lớn, song cũng đủ mà nuôi con. Giượng muốn kiếm về có học thức, có tâm chí, chớ kiếm người nhiều tiền nhiều ruộng mà làm gì?

— Giượng nghĩ như vậy thì phải lắm. Con hai nó học giỏi, nếu nó có chồng Tú-Tài thì mới xứng với nó. Cậu Vĩnh-Thái bề ngoài coi được rồi; con bề trong không biết thế nào, vì vậy nên cháu dự một chút.

— Cách cậu nói chuyện đó thì đủ biết cậu có tâm-chí rồi, cháu còn nghi giống gì nữa?

— Thưa giượng, đời này thiên hạ họ xảo quyết lắm. Cháu thấy có nhiều cậu hay móc môi bằng cấp mà cậu vợ giàu, lại còn có nhiều cậu hay đi hai tiếng ái-quốc nơi chót lưỡi mà như bạc giấy. Cháu ngán quá, nên cháu nhất tin bụng họ lắm.

(còn nữa)



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris
ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON:
L. RONDON & Co Ltd
16, đường Boulevard Charner Saigon
Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãy gửi cho

Thưa các bà.
Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lũng nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v...v...
Muốn trị những chứng đó thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhon «KÉVA» chẻ ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trù tiên. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.
Viên-Mỹ-Nhon Kéva 40 rue Chasseloup-Laubat Saigon.



(tiếp theo)

« Bà hương lại bồng con nhờ hun nó và hỏi : « Cháu Ngọc-Liên, sao mấy lúc này không qua thăm đi ? » Con nhỏ ngược mặt ngó mà cười, trông rất dễ thương. Bà Cai nói : « Bữa nay tôi lên nhà ông Tông Tin có chút việc, nhơn tiện ghé thăm chị, vậy chờ anh hương đi đâu rồi. Ủa, cháu nào đây, phải con của chị không ? »

« Bà hương kêu tôi bảo lại chào bà Cai mà rằng : « Nó là cháu của tôi ; mấy lâu nay đi xa nên ít đến. Nay vì mẹ nó mới qua đời, ba nó cho về ở với tôi. Tôi tình đem nó qua bên nhà bà chơi mà chưa đi được. À, Minh-Đường có gởi thơ về không ? » Tôi chào bà Cai và đứng một bên lén trầu. Bà Cai mặt thì ngó tôi mà miệng thì đáp rằng : « Có, nó có gởi thơ về. À, tôi đi ngang nhà giấy thép có lấy thơ nó mà chưa xem ; cháu có biết chữ không, đọc giùm bức thơ cho đi. »

« Tôi tiếp lấy bức thơ, trong lòng bồi hồi cảm động quá ; xé ra đọc cho bà nghe.

« Cái thơ cậu Minh-Đường viết tuy dài, song ngoài việc học và hỏi thăm việc nhà ra, thì không có chuyện chi lạ.

« Tôi đọc xong thì thấy ở sau thơ có dính theo một tấm hình ; tôi lấy ra đưa cho bà Cai mà tay tôi run, trong lòng ngùi ngùi... Bà Cai cầm tấm hình xem rồi cười rằng : « Tôi coi bộ nó bây giờ khác trước nhiều... Chị coi nó ra sao ? Nó viết thơ về mỗi lần thì mỗi lần tôi vui lắm... Tôi nhớ nó quá, song mình làm mẹ, phải lo cho con nó nên thân chứ ; giữ nó ở nhà với mình ấy là làm hại nó. Tháng trước nhơn giá bạc lên, ba nó gởi cho nó sáu ngàn quan, chắc nó nhận được mà không muốn... Tánh nó kỳ khôi lắm. »

« Bà hương gật đầu : « Tánh nó tôi biết, nó không ưa phá tiền. Coi như con ông hội-đồng Mão kia, mỗi năm tốn hơn mười ngàn mà còn la thiếu

THỜI SỰ TIÊU THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Tác-giả : B. Đ.

hoài... Nó cứ kể tiền sách, tiền thầy, tiền hội, tiền hàng gì không biết mà xin thêm luôn ... Chà, Minh-Đường bây giờ coi khác há ! hơi mập, miệng lại mĩn cười ... Cậu cho nó học mau mau mà về ; đi xa thì nhớ, nhưng nói như bà vậy mới phải. Thương con phải lo cho nó bằng thiên-hạ.

« Đây Ngọc-Liên, cháu coi anh cháu ra sao ? »

« Ngọc-Liên cầm coi rồi kéo tôi lại cửa sổ đưa tấm hình ấy cho tôi. Tôi thấy cậu Minh-Đường cười mà nước mắt tôi chảy dài, muốn cầm lại không được. Tôi đau đớn lạ lùng... Em Ngọc-Liên thấy tôi chảy nước mắt thì cầm tay tôi, hỏi nhỏ nhỏ rằng : « Sao chị khóc vậy ? Má em thấy ai khóc thì má em rầy lắm... À chị, chị về nhà em chơi, em còn hình nhiều lắm. »

« Tôi hồng em lên, hôn trên trán một cái, rồi nói với em rằng : « Chị nhớ nhà nên chị khóc. Em muốn chị về với em sao ? »

« Em cười, gật đầu : « Muốn lắm. Chị đọc chữ giỏi lắm, chị về dạy em học với. » Tôi càng nghe giọng nói thỏ thẻ của em, thì tôi càng nhớ cậu Minh-Đường ; càng nhớ cậu Minh-Đường thì tôi càng đau đớn cho cái thân tôi... Khi dắt em vào, không biết bà hương nói với bà Cai chuyện gì mà bà ngó tôi chăm chăm... Em Ngọc-Liên nói với bà rằng : « Má ơi, chị này dễ thương quá, má đem chị về nhà dạy con học nghe không má ! »

« Bà Cai lại càng ngó tôi chăm chăm hơn nữa, bà nói với bà hương rằng : « Chị nói rằng cháu đây là con mồ-côi mẹ phải không ? Cháu coi bộ hiền-hậu lắm, thói chị làm ơn để cho cháu qua bên tôi dựng dạy con Ngọc-Liên học, tôi đang kiếm mướn một cô giáo mà chưa có. »

« Bà hương nói : « Tôi tình để cháu nó ở đây cho vui, nhưng nếu bà muốn thì tôi xin vàng theo. »

« Cháu, vậy cháu hãy sắm sửa dựng về bên nhà bà đây mà dạy cho em nó học... »

« Tôi vàng lời, sắp đặt áo quần vào va-ly, từ giã

bà hương rồi theo bà Cai về Cầu-Ngang. »

Ngày 2 tháng 10 năm 1915.

« Nhà bà Cai thật là một nhà có nền-nếp. Ông Cai cũng một tuổi với bà, nhưng tóc đã điểm bạc. Ai ai cũng kính sợ ông lắm ; ông ít nói mà nghiêm. Ông thấy bà đem tôi về, tôi chuyện cho ông biết thì ông mừng lắm, khuyên lơn tôi và biển trẻ dọn phòng cho tôi ở một bên phòng em Ngọc-Liên, và lấy cái phòng sách của cậu Minh-Đường làm phòng học cho em Ngọc-Liên... »

« Tôi lấy tên là Tiêu-Loan, nên trong nhà cứ kêu tôi là cô giáo Loan. Bà Cai thấy tôi mặc áo vải thì rầy, bảo tôi may nhiều hàng mà mặc ; nhưng tôi cũng không may. Tôi chỉ mặc mấy cái áo cũ của tôi đem theo mà thôi. Mỗi ngày tôi thường dạy em Ngọc-Liên học chữ và học may. Khi rảnh tôi lại đem em ra sau bến chơi, nói chuyện và cắt nghĩa những điều lễ-nghi. Em thương tôi và triu-mếu tôi lắm. Mỗi một lời nói, mỗi một sự làm của tôi đều hợp với ý của bà Cai, nên bà tỏ lòng thương tôi như con. »

« Mỗi bữa tôi ngồi trong phòng học, nhìn mấy chồng sách của cậu Minh-Đường, ngó tấm hình của cậu Minh-Đường thì lòng tôi lại càng thẫn-thức. Anh Minh-Đường ơi ! anh có biết ngày nay em ở trong nhà anh, hết lòng dạy dỗ em anh, hết đạo thờ phụng hai thân của anh không ? Anh ơi ! em tay đã chết rồi, nhưng em không bao giờ đổi lòng, em vẫn yêu quý anh mãi... Cái thơ của anh gởi cho hai thân, em đọc suốt, em mừng cho anh, rồi nghĩ lại thương cho phần em quá. Hễ ngày nào anh về thì ngày ấy em lại phải đi, mà có lẽ em đi trước. »

« Nhưng trước khi đi báo thù rửa nhục, em phải ở đây để đền ơn tri-nghộ cho anh, vì sợ đã đi rồi thì khó mà trở lại được nữa. »

« Tôi trông cái hình cậu Minh-Đường tôi lại càng nhớ càng tưởng. Có khi ngồi suốt hai ba giờ, tay vẫn cầm mũi kim mà không thêu được đường chỉ nào cả. »

« Em Ngọc-Liên rất thông-minh, hễ dạy qua một lần thì hiểu liền. Em ít khi ngũ một mình, em thường hay ngũ với tôi, mà không bao giờ rời tôi. »

Ngày 4 tháng 1 năm 1915.

Sáu giờ rồi. — Ba tháng nay không có sự gì lạ đáng chép vào nhật-ký. Em Ngọc-Liên đã đọc thông chữ quốc-ngữ, đã viết được thơ, đã thêu

được chỉ lòng một rồi. Ba tháng có luôn ba bức thơ của cậu Minh-Đường gởi về. Mỗi bức đều nói về sự học và khuyên bảo em Ngọc-Liên. Lần này cậu lại gởi về một tấm hình, coi một cô về buồn, hai má hơi lợt.

« Tôi đang dắt em Ngọc-Liên đi dạo mát ở trước cửa, em Ngọc-Liên đang thỏ thẻ nói chuyện thì vung lấy tay chỉ phía trước mà rằng : « Đây chị, có chị Huệ lại chơi kia kia. » Tôi ngó theo ngón tay em thì thấy một cô mặc áo chàm-nhung màu mả-rông, mặc quần chàm-nhung trắng, trâm khăn màu tương-vi, cầm dù màu hương, đang đi tới. Coi gần thì thấy mặt cô hơi vuông, mắt nhỏ, mày thưa, miệng rộng ; người chừng lối mười tám mười chín tuổi... Có mình cười chào tôi, rồi cầm tay em Ngọc-Liên mà hỏi : « Có chuyện chi lạ không em ? Sao, mấy lâu nay anh Minh-Đường có gởi thơ về không ? Bà má có ở nhà không ? » Em Ngọc-Liên nói : « Anh em gởi thơ về luôn luôn. Bà má em có ở nhà. Chị đi đâu vậy ? »

— « Chị lại thăm em chứ đi đâu. Sao đã lâu em không lại nhà chị chơi ? Chị không đi học nữa. Bây giờ chị ở nhà. Anh Minh-Đường gởi thơ mà có gởi hình về không ? »

— « Có gởi, chị muốn coi thì lại nhà, mà em đưa cho. Hồi này em mắc học, nên không lại nhà chị được. Có Huệ nhìn tôi rồi hỏi : « Có có phải là cô giáo Loan không ? » Tôi gật đầu. Có Huệ lại hỏi tôi học ở trường nào. Tôi đáp rằng : « Tôi học nhà Tráng ở Cholon và lúc này tôi không học nữa. »

« Có chào tôi rồi đi thẳng. Tôi hỏi em Ngọc-Liên rằng : « Có Huệ con ai vậy ? Có bà con gì với em không ? Em đáp rằng : « Chị Huệ là con ông hội-đồng Ngưu ở bên kia. Chị thường hay lại chơi nhà em lắm. Lúc còn anh em ở nhà, hễ mỗi lần nghĩ thì chị lại. »

« Tôi đứng trông theo cô Huệ mà trong lòng tự nhiên thấy xôn-xao, tôi không hiểu vì đâu. Khi trở về thì thấy cô Huệ đang hầu chuyện bà Cai. »

« Ông Cai cũng ngồi bên ghế, ông thấy tôi thì nói với cô Huệ rằng : « Mấy lâu nay cháu không lại chơi, nên không biết bác mời nuôi cô giáo này dạy cho con Ngọc-Liên học đó. Cháu nên lại chơi thường với cô cho có bạn. »

Cô Huệ thưa : « Cháu mới gặp cô ở trước cửa. Không biết em Ngọc-Liên mấy lâu nay học ra sao ? »

— « Nó đọc chữ quốc-ngữ đã thông và đã viết

được thơ thán anh nó. Chữ nó viết tốt song còn non. Em Ngọc - Liên chạy vào phòng lấy vở đem cho cô Huệ xem. Cô mỉm cười vô đầu em mà rằng: «Mời bà tháng trước chi lại thăm, chưa thấy mặt em học gì hết, nay đã viết được rồi, thật thông-minh quá. Để rồi mai chi thường cho em một quyển sách lính thết đẹp.»

«Bà Cai kêu tôi, chỉ có Huệ cho tôi mà rằng: «Cháu này là con của anh hồi-dồng ở gần đây. Nó học đã giỏi lắm. Nói ở đây không có con gái ai học bằng nó. Cháu nên làm quen cho có bạn.»

«Cô Huệ nói với tôi: «Cổ ti khi đi đâu nên không biết tôi; tôi về đã một tuần nay rồi, nhưng tôi mắc sập dật nhà cửa nên chưa kịp lại đây ngay. Có cô rãnh thì cứ lại nhà tôi chơi. Có sách nhiều mà phứa nhiều là chữ Pháp cả.» Bà Cai dạy rằng: «Sách của cháu bằng chữ tây hết ai mà đọc được. Bàc muốn nghe truyện lắm nên hôm trước đã có gọi mua nhiều thứ. Vậy cháu có thứ nào không?»

«Thưa bàc, cháu có mấy bộ truyện Mạnh-lê-Quán, Nhạc-Phi và Bàc Tống. Để mai cháu xin đưa cho bàc xem. Có giáo, có truyện không? Nếu cô đọc được chữ tây thì thú lắm, vì văn tây rất thâm thúy. Tôi có nhiều tiểu thuyết hay như là Atala, Graziella v. v...»

«Tôi giả không biết mà nói rằng: «Tôi có đọc được chút ít chữ tây nhưng những thứ

sách ấy tôi chưa thấy bao giờ.»

«Bà Cai biểu tôi đem cô vào phòng chơi. Tôi phải miễn cưỡng vâng lời.»

«Đi đi cùng cô vào phòng học, cô đứng ngó bình câu Minh-Dương rồi nói: «Tê ra phòng sách của cậu Minh-Dương nay hóa ra cái phòng riêng của cô rồi sao.»

«Tôi đáp: «Cái phòng này vẫn là phòng của con trai ông Cai, chứ không phải là phòng riêng của tôi. Tôi chỉ mượn đỡ để cho Ngọc-Liên ngồi học mà thôi.»

«Tôi mời cô Huệ ngồi. Cô cầm bức tranh tôi thêu một cảnh đêm trăng, có chiếc thuyền nhỏ đậu dưới cội trúc, gần bên cái tháp và có đề hai câu: Gió đưa cành trúc là-đào.»

Tiếng chuông Thiên-Mộ, canh gà Thọ-Xương.

«Cô xem rồi ngó tôi một cách lạ lùng. Cổ hỏi nhỏ nhỏ rằng: «Sao cô biết câu ca-đạo này? Câu này nguyên tự ở Huế, tôi thường có nghe nhiều người đọc lắm. Vậy cô có đi Huế lần nào chưa?» Tôi lắc đầu đáp rằng: «Tôi chưa đi Huế lần nào, nhưng mỗi khi tôi đọc đến câu ca này thì tôi tưởng tượng ra cái cảnh rất êm đềm. Nay ở không, ít có việc gì làm, nên tôi thêu bức tranh này để biểu bà Cai.»

(Còn nữa)



Can đảm!

Can-dảm là sức mạnh của linh hồn. Muốn sanh tồn một cách vẻ vang thì cần phải có can-dảm. Người có can-dảm, làm việc gì cũng hết sức và không chịu khuất phục ai.

Các em hãy mở cuốn lịch-sử nước nhà ra mà coi. Đây là hai vị nữ-anh-hùng họ Trưng, chẳng phải vì lòng can-dảm mà báo được thù chồng, mà trả được nhục nước, treo một tấm gương oanh oanh liệt liệt cho hậu-thế soi chung đó sao? No là bà Triệu-Âu, chẳng phải vì lòng can-dảm mà đánh đuổi quân Tàu tàn bạo độc ác ra khỏi nước ta sao? Ngoài ra còn biết bao người vì lòng can-dảm mà làm được sự nghiệp vĩ đại, có danh tiếng lưu-truyền mãi mãi....

Vậy các em nên tập lấy tánh can-dảm từ nhỏ, rồi lớn lên, mới có thể làm hết nghĩa-vụ mình ở đời được.

VĨ-LONG-VÂN

Con một sách với bạn nó (1)

Con một sách gặp con một gỗ,
Vốn anh em bạn cũ, với nhau.
Một gỗ hỏi: «Anh đi đâu,
Bận gì công việc bấy lâu mới về?»
Một sách đáp: «Tôi về nhà học,
Chốn thư-phòng lán lóc ngày đêm.»
«Khen thay anh lập chí bền,
Bấy nay anh vẫn học chuyên sách nào?»
Thưa: «Tôi học cả bao nhiêu bộ,
Sách đồng tây kim cổ thiếu chi.»
«Tiên sanh học rộng, thế thì
Đã tìm ra được lẽ gì mới chưa?»
Một sách lắc đầu, thưa rằng: «Chưa.»

(1) Một sách là con một đục các sách vở ra mà...

Chỉ chứa đầy bụng chữ cành cành.
Một gỗ rằng: «Đạo học-hành,
Học nghĩa no để phát-minh nghĩa này.
Cho sự học càng ngày càng mới,
Mở mang ra lần tôi cuộc đời,
Anh học nuốt chữ đầy thoi,
Càng học càng nát lời bời sách ra!»
Một sách nghe nói mà thêm thẹn,
Tự cố-nhân ben lên rồi đi.

TUO NGU-SUON

Bài đố giải trí

Giải bài đố kỳ trước

Kỳ trước có hai đố như vậy:
Có người đàn bà đang ngồi bên má kia mà khóc,
một người qua đường thấy vậy hỏi chi khóc ai, thì người đàn bà ấy trả lời:

Cha cái mà này là rề cha tôi, con cha tôi là xui gia với ông nội cái mà này.

Vậy đố các em biết người đàn bà kia kêu người nam trong mã đó bằng chi?

Bài đố này mới đọc, hình như khúc mắc một chút, nhưng mà đề, chắc các em nghĩ ra rồi.

Ấy là mẹ khóc con.
Các em nghĩ thử lại coi.

Bài đố mới

Kỳ này lại đăng một bài đố của một bạn độc-giả ở Travinh gửi lên, ngó làm.

Bài đố như vậy:
Hai người đàn bà đi chợ, mà không biết là người nước nào, chỉ biết mỗi người đi chợ xài hết 11.08.
Hỏi các em vậy chờ hai người đàn bà ấy là người nước nào?

TRẦN BA-LIÊN

Bài toán này hơi có mẹo một chút, chứ không khó gì, các em chịu khó suy nghĩ một chút thì giải được liền.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha cha! Chứng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ hiểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chứng nó ăn đúng rỗng rả một thứ sữa dạt NESTLÉ chăng?

Chỉ Con tốt con hay! NESTLÉ

Thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN

Thường khi giặt quần áo mà nấu thì hay bị cháy. Thuốc giặt hiệu NITIDOL dùng không với nước nóng thì không khi nào làm cho quần áo cháy dặng, và lui thuốc ấy không có chất vôi và chất chua nên vô hại.

Giặt quần áo bằng xà bông thì phải chà, mà một còn giũ bằng thuốc NITIDOL thì khỏi phải chà mà còn sạch hơn là chà nữa.
Có khi nào nấu giặt phải đặt tay vào trong máy xe hơi của máy giặt không? Chắc có nếu vậy thì tay máy giặt sẽ đen và do bẩn. - Hãy lấy NITIDOL mà rửa đã mau sạch hơn xà-bông mà lại trắng.

Thuốc NITIDOL không những là chỉ để giặt quần áo và để tắm rửa mà thôi, lại có thể dùng để rửa chén đĩa, nướn nĩa, với chảo, những đồ bằng đồng, bằng cầm-thạch, thùng tắm, vải lông, gạch bông, bàn ghế và ván lầu nữa. Các ngài hãy dùng thử thuốc giặt NITIDOL coi có phải là danh bất hư truyền không? Mỗi hộp có bao theo một đơn cách dùng.

Grand Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay - SAIGON

CHUYỆN VUI CON NÍT

Thằng khùng làm nên việc

Ở tại làng Trường-Lưu thuộc về tỉnh Hà-Tĩnh, có một người tên gọi là Trảo-Nha, nhà nghèo vợ mất sớm, để lại một đứa con trai là Trảo-Việt.

Trảo-Nha có bốn con trâu và hai mẫu ruộng, hai cha con làm ăn hui hút cho qua ngày, Trảo-Nha vì vô phước, nên sanh Trảo-Việt, từ năm tuổi tới mười hai tuổi, có lớn mà không có khôn, tánh nết khùng khiêu, vì vậy Trảo-Nha buồn bực lắm. Qua đến năm Trảo-Việt được 16 tuổi, Trảo-Nha mang bệnh gần chết, liền cho mời người ở gần tới mà bán đứt hai mẫu ruộng đi, phòng khi ông có chết, thì nhờ người kia lấy của ấy mà an táng cho ông; còn bốn con trâu, để lại cho Trảo-Việt dựng đi làm ruộng mà nuôi miệng.

Đến khi ông chết, xóm làng lo liệu việc táng yên ổn rồi, trong nhà còn một mình Trảo-Việt với bốn con trâu. Tuy Trảo-Việt tuổi lớn mà tánh khùng khiêu vẫn còn, mỗi ngày anh ta đi chăn bốn con trâu ngoài đồng, coi mỗi cực khổ lắm. Ngày kia anh ta cho trâu ăn, gặp một anh chồn dê có bầy lam con dê; Trảo-Việt thấy anh nọ chồn dê coi có vẻ sướng hơn nhiều, bèn lần lần làm quen, xin đổi bốn con trâu lấy bầy dê. Anh nọ có cái tinh tham, nên chịu đổi liền, Trảo-Việt dắt bầy dê về nhà, mấy ngày sau cũng đem dê ra đồng ăn cỏ như thường. Ngày nọ gặp một anh gánh một gánh giấy đi bán, anh ta coi khoẻ bội phần, anh ta kêu hỏi anh nọ bán cái gì? Anh nọ đáp: « Tôi bán lụa ». Trảo-Việt nghe nói lụa thì lấy làm khoái, nên mới nản nỉ đổi bầy dê lấy gánh lụa, anh nọ biết là thằng này khùng, nên chịu đổi liền. Trảo-Việt gánh lụa đi bán, đi một đời xa xa, coi thế mới chơn rồi, mới về gánh xuống mà nghĩ.

Anh ta gặp trẻ nhỏ hai ba đứa, mỗi đứa cầm một cái chong-chóng làm bằng tre có sơn đỏ đen ngộ lắm, mới hỏi cái gì mà tốt dữ vậy. Trẻ nhỏ đáp lại rằng: « Cái này kêu bằng cái Tam kỳ Địa-quốc ». Anh ta nghe nói tưởng là một vật quý báu bèn bao trẻ nhỏ đổi gánh lụa. Mấy đứa nhỏ thấy thằng Khùng bị gạt, nên chịu đổi ngay.

Anh ta cầm chong-chóng đi một đời đường, thấy đời hưng, lúc trông túi ra còn hai quan tiền,

mua cơm ăn, xong xuôi rồi thì trời đã gần tối; anh ta lần bước trở về nhà. Về gần đến nhà gặp một đứa nhỏ cầm một ống tre đang bắt đóm đóm chơi, anh ta thấy con đóm-đóm chớp chớp sáng lòa thì khoái mắt, liền kêu nó mà hỏi mấy cầm cái gì ngộ vậy? Đứa nhỏ nghe hỏi liền nói gạt, cái này là hột ngọc lưu-ly quý lắm. Anh ta nài nỉ đòi cái chong chóng, đứa nhỏ thấy cái chong-chóng tốt, chịu đổi ngay.

Anh ta bắt con đóm-đóm bỏ vô ống tre, đây nút lại đem về nhà. Sáng bữa sau, anh ta tính đem hột ngọc đựng cho vua; sửa soạn đầu đó xong xuôi rồi cầm ống tre đi. Khi đi tới đền vua, anh ta lên vô cửa, đang bị mấy chú lính gác cửa đuổi ra, thì bỗng gặp một ông quan châu vua ra về. Quan gặp anh ta gan hỏi đầu đuôi, anh ta trả lời rằng tính đem hột ngọc đựng cho vua. Ông quan biểu anh ta đưa coi thử, anh ta đưa ống tre nói rằng hột ngọc để ở trong đó, ông quan tức cười, nghĩ trong bụng rằng hột ngọc quý sao lại để trong ống tre như đồ trẻ nhỏ chơi vậy, rồi ông mở nút ra coi, vừa mở nút ra thì con đóm-đóm vụt bay bằng mất tăm. Anh Khùng ta la lớn lên, dậm cẳng kêu trời, đòi ông quan phải thưởng hột ngọc lại cho anh, vì hột ngọc đem đựng vua, mà sao ông quan làm mất của anh đi!

Việc ấy đến tai vua, vua bèn ngự giá ra coi cho tường gốc ngọn. Anh Khùng thấy vua ngự ra, liền đem việc ấy tâu lại cho vua nghe.

Vua phán hỏi: « Vậy chớ mầy làm sao mà được hột ngọc quý lắm vậy? » Anh ta tâu rằng: « Trước khi tôi có một bầy trâu, sau có một bầy dê, rồi đổi một gánh lụa, rồi sau nữa đổi Tam-kỳ Địa-quốc, mới được hột ngọc lưu-ly này. »

— Nếu vậy thì hột ngọc quý báu biết bao, nay rui mất rồi, thì mầy đòi thưởng cái gì?

Anh ta không biết sao, mới tâu vua: Xin Bệ-hạ truyền cho ông quan thưởng hột ngọc y lại cho tôi.

Vua nghĩ lại hột ngọc là vô giá, bèn hạ chỉ lấy hết gia sản của ông quan mà thưởng cho anh ta. Anh ta chịu. Từ đó đến sau, anh Khùng được hưởng cả gia tài của ông quan kia mà làm giàu lớn.

NG-HI-ĐẪN THUẬT

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:
Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd. Gallieni n° 11-13-15-17-23-29
—::— SAIGON —::—

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đi ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ss Mytho, Biéhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho qui khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUỖNH-HUỆ-KY

Cải án Cao-Đài

Có gởi tại:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Catinat.

IMPRIMERIE J. VIẾT, 85 rue d'Ormay.

CĐ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

MỸ NGHỆ BẮC

Bên tiệm kính trình qui khách rõ. Lúc này bên tiệm có rất nhiều: Kiếng ghế salon mặt su, mặt đá, thò thò kiếng bằng trắc, gỗ, cầu chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ sơn kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin qui vị chiếu cố bên tiệm rất mang ơn!

BỨC-LỢI

105 rue d'Espagne - SAIGON

KẾ DINH XÃ-TÂY

HÀNG TỐT!!

GIÁ RẺ!!

Ghè xích-đu
và ghè kiểu Thonet

THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain - SAIGON

Nhà nào cũng cần có sản DÁU TỬ'-BI

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biêu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88
SAIGON

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

42 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM, BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦN ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỒ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ TRƠN VÀ THỦ CÓ ĐỒNG ĐỤT LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN MƯỚT NHƯ NHUNG ĐỀ MÂY ẢO DÀL.

MÈN GẤM TỐT MÂY SẴN

CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO ĐƯƠNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

Lé Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN